

LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS. Nguyễn Thị Nhân người đã hướng dẫn, chỉ bảo, giúp đỡ em rất chu đáo, nhiệt tình, trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện đề tài này. Người đã cho em nhiều bài học quý báu về phương pháp nghiên cứu khoa học và tác phong làm việc.

Em xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu, các thầy cô giáo và Phòng Sau Đại học của trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 đã giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho em trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Tôi xin chân thành cảm ơn tất cả các bạn bè, đồng nghiệp và những người thân trong gia đình đã dành cho tôi sự quan tâm, giúp đỡ, sẻ chia về mọi mặt trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu và hoàn thành khóa học.

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2013 Tác giả luận văn

Nguyễn Thanh Hà
LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của bản thân tôi, chưa từng được công bố ở bất cứ tài liệu nào khác. Nếu sai, tôi xin hoàn thành chịu trách nhiệm.

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2013 Tác

giả luận văn

Nguyễn Thanh Hà
MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Văn học là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh đời sống thông qua hình tượng nghệ thuật. Văn học bao gồm một hệ thống các chức năng: nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ. Văn học cũng là một phương tiện tốt nhất để giáo dục thiếu nhi.

Ở nước ta, văn học thiếu nhi bước đầu xuất hiện từ đầu thế kỉ XX, nhưng phải đến sau cách mạng tháng 8 năm 1945, nền văn học thiếu nhi mới chính thức được hình thành. Mặc dù xuất hiện muộn so với nền văn học dân tộc và trải qua nhiều thăng trầm, đến nay văn học thiếu nhi đã phát triển phong phú, đa dạng và thực sự trở thành một bộ phận quan trọng trong đời sống nghệ thuật nước nhà.

1.2. Văn học thiếu nhi được các em đón nhận một cách nồng nhiệt, trong đó có truyện.

Truyện viết cho thiếu nhi phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, phù hợp với trạng thái cảm xúc lứa tuổi trẻ thơ. Làm nên bức tranh toàn cảnh của thể truyện có đồng thoại. Đồng thoại mượn hình ảnh của thế giới loài vật nhỏ bé, bình dị, đáng yêu để khắc họa những diễn biến tâm lí, tình cảm, nhận thức và thái độ của thế giới trẻ thơ trước cuộc sống muôn màu. Đồng thoại là một mảng sáng tác được khá nhiều nghệ sĩ yêu thích. Trần Hoài Dương cũng như các tác giả khác: Tô Hoài, Phạm Hồ, Xuân Quỳnh, Thy Ngọc... rất thành công khi khai thác thể loại này. Thông qua những câu chuyện, các văn sĩ gửi gắm những bài học về đạo đức, tư tưởng, tình cảm cho trẻ thơ.

Trong thời đại ngày nay, trẻ thơ được tiếp xúc với nền khoa học công nghệ - điện tử từ cuộc sống hiện đại, cảm xúc, trí tưởng tượng cũng như cách tiếp cận văn học theo một cách mới, nhưng những truyện đồng thoại vẫn hấp dẫn đối với trẻ. Nhiều tác phẩm đã được lựa chọn vào giảng dạy trong sách giáo khoa Tiếng Việt Tiểu học, góp phần hình thành

nhân cách, khả năng nhận thức và năng lực văn.

1.3. Nhiệm vụ của chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học là rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, tong bị các kiến thức về văn hóa, xã hội, tự nhiên, khoa học..., bồi dưỡng và giáo dục tinh cảm đạo đức, nhân cách cho học sinh để các em hoàn thiện hơn.

Khảo sát chương trình Tiếng Việt Tiểu học, sách giáo khoa Tiếng Việt (hiện hành), chúng tôi thấy có các tác phẩm văn học viết cho thiếu nhi nói chung và những sáng tác của nhà văn Trần Hoài Dương. Những trang văn đó có mặt trong các phân môn Tập làm văn, Chính tả, Luyện từ và câu, Kể chuyện từ lớp 3 đến lớp 5. Đặc biệt là các trích đoạn của tập truyện ngắn chọn lọc *Cô bé mảnh khảnh* có mặt trong các phân môn Tập làm văn, Luyện từ và câu, góp phần rèn luyện cách viết văn và cảm thụ tác phẩm văn cho học sinh Tiểu học.

Xuất phát từ tình cảm yêu mến nhà văn cả đời viết truyện cho thiếu nhi, sự ngưỡng mộ tài năng viết văn của Trần Hoài Dương và từ thực tế giảng dạy Tiếng Việt cho học sinh Tiểu học, chúng tôi đã lựa chọn vấn đề *Thế giới nghệ thuật truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương và ý nghĩa giáo dục đối với học sinh Tiểu học (khảo sát qua tập truyện Cô bé mảnh khảnh)* cho luận văn của mình.

2. Lịch sử vấn đề

Trần Hoài Dương là một nhà văn suốt đời gắn bó với nền văn học thiếu nhi. Viết cho các em, tác giả luôn tâm niệm: “Tôi đến với văn học thiếu nhi như đến với một thứ Đạo. Viết là để vươn tới những gì cao đẹp nhất. Viết là để tự hoàn thiện dần con người mình. Viết là để đem lại lòng yêu thương và vẻ đẹp tuyệt vời của văn chương cho trẻ nhỏ”.

Trong sự tiếp cận còn hạn hẹp của mình, ở phần “Lịch sử vấn đề” này, chúng tôi xin trình bày một số ý kiến tiêu biểu của một số nhà nghiên cứu xoay quanh thể loại truyện đồng thoại viết cho thiếu nhi và truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương dành cho thiếu nhi.

Trước hết là bàn về truyện đồng thoại:

Tác giả Lã Thị Bắc Lý cho rằng: “ Nhân vật chính của truyện đồng thoại là động vật, thực vật, là những vật vô tri nhưng được mang tính cách “người” (Tạp chí văn học số 6 - 1993).

Đồng thoại là một thể loại có những đặc trưng riêng về nội dung và nghệ thuật. Hầu hết các nhà nghiên cứu đều khẳng định: “ Đồng thoại tràn đầy viễn tưởng và đó là đặc trưng chủ yếu của đồng thoại (...) Hình tượng của đồng thoại tự do và rộng rãi hơn nhiều so với các tác phẩm văn học khác. Từ mây, gió, tuyết, sương, ngày tháng đến trăng sao, từ côn trùng, chim, cá, thú dữ, đến hoa lá cỏ cây, từ những vật hữu sinh đến vô sinh, từ vật hữu hình đến vô hình, từ khái niệm trừu tượng đến vật chất cụ thể được nhân cách hóa trở thành những nhân vật có tư tưởng, có tính cách, có hành động ” (Vương Kiên Huy - Dịch Học Kim, 2004, trang 1156).

Thứ hai là việc nghiên cứu truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương viết cho thiếu nhi:

Nhà văn Tô Hoài đã đọc tác phẩm và cảm nhận về Trần Hoài Dương:

“ Chỉ cảm được cây bút và tâm hồn người đã viết ra thành chữ, từng chữ đem lại cho tôi cảm giác yêu đời, nhớ đến hạt sương tàu lá và biết quý những con vật, những đồ vật quanh mình. Tôi nhận ra đây là những khơi gợi vun đắp nên tấm lòng nhân hậu, tin yêu” (Viết báo.vn, chủ nhật, 29-2-2004).

Đọc tác phẩm của Trần Hoài Dương, tác giả Đỗ Chu nhận xét: “ Trần Hoài Dương đã nói được với mọi người nhiều lắm, đã nói được những điều có ý nghĩa rất chính yếu, rất căn bản, đó là việc ngày ngày chăm chỉ nuôi dưỡng lòng nhân hậu, lòng nhân ái” (Báo mới.com).

Nhà văn Hoàng Cát viết: “Tôi đọc cuốn hồi ký tự truyện của anh (do nhà xuất bản Kim Đồng in năm 2000), đây là những trang tuyệt bút (...) Đó là những điều bình dị đến cùng cực, bình dị như khí trời ta thở, bình dị như nước nguồn ta uống, như cơm tẻ ta ăn hàng ngày. Nhưng là sự bình dị của những trang văn được thể hiện dưới ngòi bút tài năng của một tâm hồn và nhân cách đôn hậu tiên thiên (Báo mới.com)”.

một số khái niệm như: Khái niệm truyện, khái niệm đồng thoại, những phương thức, phương tiện nghệ thuật cơ bản.

- Luận văn tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của tác giả

Trần Hoài Dương.

- Luận văn khảo sát và chỉ ra những đặc sắc ường thế giới nghệ thuật của truyện đồng thoại viết cho thiếu nhi của Trần Hoài Dương thông qua tập truyện *Có bé mảnh khảnh* (những chủ đề chính, thế giới nhân vật, thời gian, không gian nghệ thuật).
- Thống kê và khảo sát những truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương được trích trong sách giáo khoa Tiếng Việt ở Tiểu học, từ lớp 3 đến lớp 5 và tìm hiểu những ý nghĩa giáo dục đối với học sinh (thông qua các phân môn cụ thể).

4. Phạm vi nghiên cứu

4.1 Phạm vi tư liệu khảo sát

- Với đề tài này, người viết chủ yếu khảo sát 21 truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương trong tập truyện *Có bé mảnh khảnh* của Nxb Văn học, năm 2011.
- Những truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương trong sách Tiếng Việt Tiểu học, có mặt từ lớp 3 đến lớp 5.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

- Luận văn giới hạn nghiên cứu thế giới nghệ thuật truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương trong tập truyện *Có bé mảnh khảnh* và ý nghĩa giáo dục đối với học sinh Tiểu học.
- Khảo sát giá trị nội dung và nghệ thuật truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương trong sách giáo khoa Tiếng Việt Tiểu học từ lớp 3 đến lớp 5 và chỉ ra ý nghĩa giáo dục của nó (thông qua các phân môn cụ thể).

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thống kê
- Phương pháp so sánh
- Phương pháp hệ thống
- Phương pháp nghiên cứu văn học theo thể loại; các thao tác khoa học như: phân tích, miêu tả, ...

6. Đóng góp của luận văn

- Đóng góp về lí luận:

Luận văn nghiên cứu thể giới nghệ thuật truyện đồng thoại nói chung và thể giới nghệ thuật truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương nói riêng viết cho thiếu nhi một cách tương đối có hệ thống và toàn diện.

- Đóng góp về thực tiễn:

Nghiên cứu đề tài này sẽ giúp giáo viên và học sinh Tiểu học hiểu sâu sắc hơn về mảng truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương và ý nghĩa giáo dục của nó. Đặc biệt, việc giảng dạy thông qua truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương sẽ góp phần quan trọng vào việc giáo dục nhân cách, năng lực Văn- Tiếng Việt cho học sinh Tiểu học.

7. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, phần Nội dung của luận văn được triển khai thành 3 chương:

Chương 1. Những vấn đề chung
 Chương 2. Thể giới nghệ thuật truyện đồng thoại *Cô bé mảnh khảnh*
 Chương 3. Truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương trong sách Tiếng Việt Tiểu học và ý nghĩa giáo dục đối với học sinh

NỘI DUNG CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1.1. Truyện viết cho thiếu nhi

1.1.1. *Thể loại truyện trong văn học thiếu nhi Việt Nam*

Văn học viết cho trẻ em được sáng tác với nhiều thể loại như: truyện ngắn, truyện dài, đồng thoại... Chúng tôi đề cập đến thể loại truyện ngắn. Truyện ngắn là một thể loại có đặc trưng loại biệt nhưng trong tiến trình phát triển chung của văn học, tính loại biệt của đặc trưng truyện ngắn không làm cho truyện ngắn xa rời, đứng biệt lập riêng. Chính sự tác động qua lại rất mạnh mẽ giữa các loại hình, thể loại đã làm cho thể loại truyện ngắn ngày càng trở nên hoàn hảo và ngày càng gắn bó chặt chẽ với các thể loại khác.

Theo các sách giáo khoa chính thống hiện nay, Truyện ngắn được định nghĩa là tác phẩm tự sự cỡ nhỏ. Nội dung thể loại của truyện ngắn bao trùm hầu hết các phương diện của đời sống, nhưng cái độc đáo của nó là ngắn gọn. Bởi, truyện ngắn được viết ra để đọc liền một mạch. Tuy nhiên, mức độ dài ngắn chưa phải là đặc điểm chủ yếu phân biệt truyện ngắn với các tác phẩm tự sự loại khác (các loại truyện kể dân gian cũng có độ dài tương đương với truyện ngắn). Hình hài của truyện ngắn hiện đại như ta thấy hiện nay là một kiểu tư duy mới, một cách nhìn cuộc đời, một cách nắm bắt cuộc sống rất riêng, mang tính chất thể loại.

Truyện ngắn xuất hiện tương đối muộn trong lịch sử văn học. Khác với tiểu thuyết là thể loại chiếm lĩnh đời sống trong toàn bộ sự đầy đặn và toàn vẹn của nó, truyện ngắn thường chỉ hướng tới việc khắc họa một hiện tượng, phát hiện một nét bản chất trong quan hệ nhân sinh hay đời sống tâm hồn của con người. Vì thế, trong truyện ngắn thường có ít nhân vật, ít sự kiện phức tạp. Nếu mỗi nhân vật của tiểu thuyết là một thế giới thì mỗi nhân vật của truyện ngắn là một mảnh nhỏ của thế giới ấy. Có nghĩa là, truyện ngắn thường không nhắm tới việc khắc họa những tính cách điển hình đầy đặn, nhiều mặt trong tương quan với hoàn cảnh. *Nhân vật* của truyện ngắn thường là hiện thân cho một trạng thái quan hệ xã hội, ý thức xã hội hoặc trạng thái tồn tại của con người, *cốt truyện* của truyện ngắn thường diễn ra trong một thời gian, không gian hạn chế, chức năng của nó nói chung là nhận ra một điều gì đó sâu sắc về cuộc đời và tình người. *Kết cấu* của truyện ngắn không chia thành nhiều tầng, nhiều tuyến mà thường được xây dựng theo nguyên tắc tương phản

hoặc liên tưởng. *Bút pháp trần thuật* của truyện ngắn thường là chấm phá. Yêu tố quan trọng bậc nhất trong truyện ngắn là những chi tiết cô đúc, có dung lượng lớn và lối hành văn mang nhiều ẩn ý, tạo cho tác phẩm những chiều sâu chưa nói hết.

Văn xuôi viết cho thiếu nhi ở Việt Nam thế kỷ XX khá phong phú, truyện đồng thoại là thể loại được các em yêu thích. Vào bất cứ lúc nào cũng có những tác phẩm hay kể từ *De Mèn phiêu lưu ký* của Tô Hoài, qua *Văn Ngạn tướng công* của Vũ Tú Nam, *Ông than đá* của Việt Linh, *Chú đất nung* của Nguyễn Kiên, *Chú gà trống choai* của Hải Hồ, *Có Bê hai mươi* của Văn Biển, *đến Chó Bi - đời lưu lạc* của Ma Văn Kháng, *Tôi là Bê-tô* của Nguyễn Nhật Ánh...

Nếu văn học thiếu nhi Việt Nam có độ dài khoảng hai phần ba thế kỷ, thì lịch sử đồng thoại cũng có độ dài tương ứng. Tác phẩm đầu tiên làm rạng danh cho nó là *De mèn phiêu lưu ký* - một câu chuyện luôn luôn có sự sống trong lòng các thế hệ độc giả nhỏ tuổi (và cả người lớn) ở Việt Nam và nhiều nơi trên thế giới. *De mèn phiêu lưu ký* đã đưa tên tuổi Tô Hoài vào nghề văn từ năm 1941 cùng với nhiều tên tuổi khác cũng có những đóng góp cho dòng văn học viết cho thiếu nhi trước 1945, trong các tù sách như *Sách Hồng*, sách *Hoa mai*, *Hoa xuân*, sách *Truyện bà*..

Như vậy, trong buổi đầu nền văn xuôi quốc ngữ, không ít nhà văn đã có ý thức xây dựng một dòng văn học viết cho thiếu nhi.

Thời kỳ sau 1945, trên tờ *Thiếu sinh* (Số Xuân 1946) Nguyễn Tuân cho đăng *Cổ độc lập*. Một vở kịch với nhân vật chính là: Sông, Núi, Đồng cỏ. Các tác phẩm *Em bé gái*, *Quyển sử Việt Nam* và *Thần Cách mệnh*... Được dựng thành những vở kịch nói lên sự chuyển đổi trong nhận thức, tư tưởng và quan niệm nghệ thuật của tác giả.

Thời kỳ 1955-1975 là một thời kỳ phát triển sôi nổi của đồng thoại. Nhưng cũng là thời kì đồng thoại gặp nhiều khó khăn, trắc trở. Bắt đầu từ *Văn Ngạn tướng công* của Vũ Tú Nam - bị nghi ngờ là có dụng ý xấu: chính trị mà không hiểu văn nghệ thì làm sao lãnh đạo được văn nghệ! *Cái Tet của mèo con* của Nguyễn Đình Thi và *Cái mai* của Võ Quảng cũng có những đoạn, những câu bị giới tuyên truyền đề ý. Chúng ta nhớ lại thời này, không riêng

đồng thoại của thiếu nhi mà ngay cả sáng tác của người lớn cũng có sự góp mặt của mấy con vật gây nên tai tiếng cho tác giả như *Con chủ xấu xí* của Kim Lân, *Con nai đen* của Nguyễn Đình Thi. Có những trở ngại và khó khăn như trên là do những quan niệm ấu trĩ và cứng nhắc một thời cho rằng: Truyện cổ tích, đồng thoại không phản ánh được xã hội hôm nay. Nó làm các em xa rời cuộc sống, xa thực tế; đồng thoại có tính chất biểu tượng hai mặt, là con dao hai lưỡi; viết cho các em không được viết những mặt trái của xã hội, chỉ được ca ngợi những cái tốt, những nhân vật chính diện; không viết cho các em những chết chóc, mất mát trong chiến tranh. Chính vì những quan niệm như thế nên sự phát triển văn học thiếu nhi tuy có sự phong phú nhưng lại trở nên đơn điệu, đặc biệt khu vực đồng thoại gặp nhiều cản trở.

May mắn là cơn "khủng hoảng" về đồng thoại rồi cũng qua. Từ nửa sau những năm 60, ngay trong hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt, truyện đồng thoại lại có đà phát triển. Đồng thời có sự hỗ trợ của khu vực văn học dịch của các tác giả nước ngoài như: *Cuộc chiến đấu gian khổ của chú Hành*, *Cuộc phiêu lưu của Mũi tên xanh* của G. Rodari; *Con chim sẻ nhỏ* của M. Gorki; *Chuyện phiêu lưu của Mít đặc và biết tuốt* của N. Nốt sốp; *Ba con gấu* của L. Tônxtôi; *Chuyện người đánh cá và con cá vàng* của A. Puskin; *Chú người gỗ* của c. Cô lô đi...

Từ sau 1986, đồng thoại có bước phát triển mới - với các tác giả mới như Ma Văn Kháng với *Chó Bi đời ứu lạc*, Trần Đức Tiến với *Làm mèo*, Trần Hoài Dương với *Nàng công chúa biển*, Lưu Trọng Văn với *Cọp không có răng*, Nguyễn Nhật Ánh với *Tôi là Bê-ta*, Nguyễn Quang Thiều với *Chú người gỗ*, Vân Long với *Chuyện nhỏ trong rừng*, Phan Trung Hiếu với *Hạt nắng bẻ con*,... Đặc biệt là cơn sốt lớn và kéo dài gần như là không dứt của *Đô-rê-môn*.

Nếu được chọn để giới thiệu những người viết đồng thoại xuất sắc trong văn học thiếu nhi hơn nửa thế kỷ qua, phải kể đến Tô Hoài, Võ Quảng, Viêt Linh, Xuân Quỳnh, Trần Hoài Dương, Hải Hồ, Văn Biển, Nguyễn Nhật Ánh, Trần Đức Tiến... , Nhận thấy được giá trị của đồng thoại, do vậy mà sự phát triển của đội ngũ, và yêu cầu chuyên sâu cho

thể loại, xét riêng về đồng thoại - đó vẫn là vấn đề đáng quan tâm ở thời điểm hôm nay.

1.1.2. Đặc điểm truyện viết cho thiếu

nhi ử. 1.2.1. Đề tài

Hiện thực cuộc sống chính là điểm tựa để người nghệ sĩ sáng tạo nên những tác phẩm hay, có giá trị. Truyện viết cho thiếu nhi đa dạng phong phú về đề tài như: *đề tài truyền thống lịch sử, đề tài lao động, đề tài kháng chiến, đề tài cuộc sống vui chơi, đề tài sinh hoạt học tập,...*

Một vấn đề cần quan tâm khi tìm hiểu về đề tài, chủ đề của truyện viết cho thiếu nhi chính là sự lí giải chủ đề. Đó chính là một phương diện cơ bản của nội dung tư tưởng của tác phẩm. Nhà phê bình Nga Sécursépxki nói: ngoài việc tái hiện đời sống, nghệ thuật còn có chức năng khác là thuyết minh đời sống. Khi viết truyện cho thiếu nhi, các tác giả luôn chỉ ra những mâu thuẫn trong hiện thực cuộc sống để đưa vào tác phẩm, đó là những bài học triết lí cuộc sống về cái tốt và sáng, tốt và xấu, thiện và ác, buồn và vui. Văn học viết cho các em vừa phản ánh những điều tốt đẹp về cuộc sống, nhưng cũng cần đề cập đến mặt trái của cuộc sống để giúp các em nhận thức được quy luật của cuộc sống. Tiêu biểu là các tác phẩm như Ma Văn Kháng viết *Côi cút giữa cánh đời, Con nhà hàng bún*, Phan Thi Thanh Nhân với *Bò tron*, Dương Thu Hương có *Hành trình thời thơ ấu*. Khi đặt bút viết cho ừe, nhà văn khai thác các mảng đề tài quen thuộc từ cuộc sống xung quanh.

Đề tài *lịch sử* được viết khá thành công với *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* và *Kê chuyện Quang Trung* của Nguyễn Huy Tưởng. Hà Ân viết *Bên bờ Thiên Mạc, Trăng nước Chương Dương...*

Viết về *Đe tài kháng chiến*, tiêu biểu như: Tô Hoài viết *Vừ A Ding*, Bắc Thôn với *Hai làng Tà Pình và Đông Hía, Em bé trên bờ sông Lai Vu* của Vũ Cao, Đoàn Giỏi viết *Đai rừng phương Nam*, Nguyễn Thi viết *Mẹ vắng nhà*, Võ Quảng với *Cái thặng*, Xuân Sách viết *Đội du kích thiếu niên Đình Bàng, Tuốt thơ dừ đội* của Phùng Quán,... Nhớ về kí ức chiến tranh với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tác giả Bùi Minh Quốc viết *Hồi đớ ở Sa Kỳ*, Lê Phương Liên có truyện *Những Tia nắng đầu tiên*, Quang Huy viết *Ngôi nhà*

trong, Thanh Quế thành công với *Cát cháy*. Nội dung truyện thời kỳ này chủ yếu là ca ngợi những người anh hùng nhỏ tuổi.

Đề tài người lao động chân chính, cũng được nhiều nhà văn thử bút. Tiêu biểu là các tác phẩm như: Bùi Minh Quốc viết *Bé Ly*, Văn Trọng viết *Bí mật ở miếu Ba Cô*, Lê Khắc Hoan viết *Mái trường thân yêu* để nói về các em nhỏ trong quá trình hợp tác hóa nông nghiệp.

Công cuộc xây dựng đất nước, đề ca ngợi cuộc sống mới có nhiều người cầm bút xuất hiện, tiêu biểu là Văn Biển có *Cô Bé hai mươi*, Viêt Linh với truyện *Ông Than Đá*.

Ngoài ra còn những tác phẩm viết về đề tài học tập và sinh hoạt của các em trong nhà trường như: *Mái trường thân yêu* của Lê Khắc Hoan, *Con bướm trắng* của Phạm Ngọc Toàn, *Gánh xiếc lớp tôi* của Viêt Linh.

Mảng đề tài khoa học cũng có nhiều cây bút viết như: Kính vạn hoa của Nguyễn Nhật Ánh, Ngày xưa của Trần Thiên Hương.

Khi đặt bút viết cho các em, người nghệ sĩ luôn phản ánh hiện thực cuộc sống đa dạng khá cụ thể và sâu sắc. Để giúp các em có cái nhìn về đời sống một cách toàn diện, phải học cái tốt và tránh xa cái xấu, từ đó hoàn thiện nhân cách. Tiêu biểu là các tác phẩm như Ma Văn Kháng thành công với *Côi cút giữa cảnh đời*, *Con nhà hàng bún*, Phan Thị Thanh Nhân với *Bỏ trốn*, Dương Thu Hương viết *Hành trình ngày thơ ấu*.

Đặc biệt, trong xã hội công nghệ thông tin, xu thế hội nhập có ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống của các em. Do đó, khi viết cho trẻ em, tác giả cần đưa những tấm gương tốt, chỉ ra những bài học giáo dục nhân cách giúp các em hoàn thiện bản thân và đó cũng chính là dụng ý tư tưởng của các tác giả khi viết truyện thiếu nhi. **1.1.2.2. Hình thức biểu hiện**

Truyện thuộc loại hình văn học tự sự. Xây dựng cốt truyện và nhân vật là hai yếu tố cốt yếu. Cùng đó, sẽ có khá nhiều biện pháp nghệ thuật được nhà văn huy động khi hoàn thiện tác phẩm. Sau đây, trong khuôn khổ, luận văn trình bày hai phương diện chính: *Kết cấu cốt truyện và nhân vật*.

a. *Kết cấu cốt truyện*

Kết cấu cốt truyện bao gồm chuỗi các sự kiện hành động của nhân vật được sắp xếp gắn kết theo một ý tưởng nghệ thuật nào đó của người nghệ sĩ.

Kết cấu là một phương tiện cơ bản của sáng tác nghệ thuật trên một mức độ lớn. Có thể nói, sáng tác tức là kết cấu., xây dựng cốt truyện tác phẩm đã được xem như là một công trình kiến trúc. Kết cấu như một phương diện hình thức của tác phẩm văn học với kỹ thuật và thủ pháp.

Truyện viết cho thiếu nhi có những kiểu kết cấu khác nhau tùy thuộc vào dung lượng tác phẩm dài hay ngắn, phụ thuộc vào kiểu loại truyện khác nhau, phụ thuộc vào ý đồ nghệ thuật của người cầm bút. Tuy nhiên, trên đại thể truyện viết cho thiếu nhi thường có *kiểu sắp xếp gắn kết theo trình tự thời gian tuyến tính*. Thời gian tuyến tính là khái niệm chỉ thời gian vật lý khách quan, tuần tự nhưng tiến theo quy luật vận động của tự nhiên. Ở đó không có chiều đảo trật tự, không có sự quay lại quá khứ hay “cóc nhảy” đến tương lai. Những sự kiện, tình tiết gắn với cuộc đời nhân vật chính, được kê theo trình tự trước sau không đảo lộn, cấp độ hình tượng và cấp độ trần thuật gắn liền với toàn bộ tổ chức của thể giới nghệ thuật, gồm có hệ thống các nhân vật, hệ thống các sự kiện, tình tiết và trình tự xuất hiện của chúng, tương quan các chi tiết tạo hình, biểu hiện tạo nên bức tranh sinh động về cuộc sống, các tương quan về không gian và thời gian. Cách kể này giúp các em dễ theo dõi hiểu câu chuyện nhanh. Ví dụ: Tác phẩm *Cuộc phiêu lưu của những con chữ*, Trần Hoài Dương đã xây dựng kết cấu cốt truyện theo trình tự cuộc phiêu lưu của chữ A theo dọc thời gian tuyến tính. Câu chuyện diễn ra theo trật tự cuộc hành trình của con chữ A đi tìm cung điện Ánh Sáng có cuốn sách ước. Nhưng cũng có tác phẩm không theo trình tự thời gian tuyến tính mà ở đó xen kẽ những sự kiện, tình tiết của thời hiện tại và thời quá khứ như tác phẩm *Đất rừng phương Nam* của Đoàn Giỏi. Truyện xoay quanh cuộc lưu lạc của bé An. Có thời hiện tại, có thời bé An hồi tưởng về gia đình, về người mẹ. Truyện ngắn viết cho thiếu nhi lại thường có kết cấu đơn giản, không nhiều sự kiện mà tập trung vào một

số tình huống truyện tiêu biểu như một đoạn đời, một vài hành động nào đó của nhân vật, có khi là một biến cố nhỏ xảy ra trong cuộc đời của nhân vật.

Ngoài nhân vật và kết cấu cốt truyện, truyện viết cho thiếu nhi còn có những yếu tố khác thuộc về hình thức như ngôn ngữ, các biện pháp nghệ thuật: Miêu tả, so sánh, nhân hóa... Thông qua đó, tác giả gửi gắm những ý tưởng và nội dung tư tưởng mà nhà văn gửi đến bạn đọc nhỏ tuổi.

b. Nhân vật

Trước hết, có thể hiểu thế nào là nhân vật văn học? Nhân vật văn học là một trong những khái niệm trung tâm để xem xét sáng tác của một nhà văn, một khuynh hướng, một trường phái, một dòng phong cách hay cách thức, hình thức thể hiện tác phẩm. “Nhân vật văn học là thuật ngữ chỉ hình tượng nghệ thuật vì con người, một trong những dấu hiệu về sự tồn tại toàn vẹn của con người trong nghệ thuật ngôn từ. Bên cạnh con người, nhân vật văn học có khi còn là các con vật, các loài cây, các sinh thể hoang đường, được gán cho các đặc điểm giống với con người” [2, tr. 1254 - 1255].

Nhân vật là phương tiện để nhà văn khái quát những quy luật của đời sống, thể hiện sự nhận thức, tình cảm và ước mơ của con người. Nhà văn sáng tạo ra nhân vật là nhằm thể hiện những con người trong một xã hội. Đồng thời qua đó, bộc lộ quan niệm về những con người ấy. Nói khác đi, nhân vật là phương tiện để khái quát các loại tính cách, số phận con người và các quan niệm nghệ thuật vì con người. Trong truyện viết cho thiếu nhi, các nhân vật luôn gắn liền với tâm lí, tình cảm của trẻ, gắn liền với môi trường quen thuộc như gia đình, trường học, cũng có khi là khu vườn, góc sân. Qua các sáng tác chúng tôi thấy rằng, nhà văn xây dựng nhân vật phù hợp với tính cách, hoàn cảnh ngoài đời có hư cấu, có tưởng tượng, có yếu tố lí kì,... nhưng nhân vật vẫn giúp các em lí giải và cắt nghĩa hiện thực đời sống. Mỗi nhân vật văn học sẽ cung cấp cho nhà văn và bạn đọc một điểm nhìn để khám phá cuộc sống.

Nhân vật là nơi thể hiện tư tưởng, quan niệm nghệ thuật cũng như lí tưởng thẩm mĩ

của tác giả về đời sống, về con người “ Nhân vật văn học được tạo ra, hư cấu để khái quát và biểu hiện tư tưởng, thái độ đối với cuộc sống. Ca ngợi nhân vật là ca ngợi đời, lên án nhân vật là lên án đời, xót xa cho nhân vật là xót xa cho đời. Do vậy, tìm hiểu nhân vật là tìm hiểu cách hiểu về cuộc đời của tác giả đối với con người” [11, tr. 96]. Nhân vật đóng vai trò quyết định tạo nên mối liên hệ giữa các yếu tố thuộc hình thức của tác phẩm. Nói như G.N Popelov thì: “ Nhân vật là phương diện có tính thứ nhất trong hình thức tác phẩm, nó quyết định phần lớn vừa cốt truyện, vừa lựa chọn chi tiết, vừa ngôn ngữ, vừa kết cấu” [18, tr 157]. Chúng tôi thấy rằng, trẻ em là đối tượng nhạy cảm, chúng có thể vui, cũng có thể buồn cùng với nhân vật. Những hình tượng nhân vật mà các em yêu thích sẽ sống mãi trong trí nhớ của các em, là hành trang các em bước vào đời.

Nhân vật trung tâm và nhân vật chính là điểm tựa để nhà văn triển khai mạch truyện. Truyện thường được hướng theo nhân vật trung tâm, nhân vật chính. Ví như *Đất rừng phương Nam*, nhân vật bé An là trung tâm của tác phẩm. Theo bước chân những đoạn đời của An, mạch truyện mở ra với những mối quan hệ khác nhau, Những vùng đất khác nhau,... Đặc biệt là “ Đất rừng phương Nam”, con người phương Nam được khắc họa rõ. Cuộc chiến của dân tộc, số phận của dân tộc, số phận của những con người hiện lên sắc nét. Với *Hành trình ngày thơ ấu*, Dương Thu Hương chọn nhân vật trung tâm là một cô nữ sinh thông minh, cá tính..., Qua những trăng trâm, những biến cố trong cuộc đời học sinh của cô học trò đó, nhiều nhân vật lộ diện. Cuộc sống học đường có những mặt tối, sáng được phản ánh.

Đối với truyện viết cho thiếu nhi, thế giới nhân vật cũng khá đa dạng. Nhân vật là con người, là loài vật, là các lực lượng siêu nhiên (Tiên, Bụt...). Họ thuộc các lứa tuổi khác nhau: già, trẻ, thanh niên, thiếu niên; ở đó có ông, bà, cha, mẹ, anh chị em trong gia đình; ở đó có bạn bè, thầy cô ở trường lớp; ở đó có chim muông, côn trùng, hoa trái, cỏ cây...Đặc biệt những đồng thoại thì loài vật là nhân vật chính.

Tuy nhiên, nhân vật trung tâm chính là các em. Cho dù tác giả có mượn thế giới loài

vật, nhưng cũng vẫn là mượn loài vật để gửi gắm ý nghĩa nhân sinh, ở đó, vẫn là những bài học đạo đức, giáo dục tình yêu thiên nhiên, tình yêu gia đình bạn bè và mọi người xung quanh. Đặc biệt truyện cung cấp cho các em những tri thức về cuộc sống.

Tuy vậy, nhân vật được quan tâm nhiều nhất trong truyện thiếu nhi vẫn là các em nhỏ tuổi, bởi vì truyện thiếu nhi vừa viết cho trẻ em lại vừa viết về trẻ em. Nhìn vào “ kho tàng” truyện thiếu nhi sẽ nhận ra điều đó: *Em bé trên bờ sông Lai Vu* (Vũ Cao), *Vì A Dính*, *Kim Đồng* (Tô Hoài), *Chủ bé sợ toán* (Hải Hồ)...

Đề tài của chúng tôi khảo sát tập truyện *Cô bé mảnh khảnh*- một cuốn sách gồm 21 truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương. Vì vậy, luận văn dừng lại tìm hiểu loại truyện này đầy đặn hơn.

1.2. Truyện đồng thoại

1.2.1. Khái niệm

Trước hết xét về tên gọi, thoát ki thủy, đồng thoại, trong tiếng Hoa, chỉ có nghĩa là truyện cho trẻ em (đồng là nhi đồng, “ thoại” được hiểu như là truyện). Một khái niệm bao trùm tất cả các loại truyện viết cho thiếu nhi. về sau, diễn ra sự phân hóa giữa các loại truyện. Trong đó, truyện đồng thoại chỉ còn được hiểu là một loại truyện viết về loài vật và các vật vô tri, theo phương thức nhân cách hóa. Đồng thoại có biên độ gần như không có giới hạn, vượt ra ngoài thế giới người, nhưng lại có thể vận vào thế giới người. Đó là thế giới cỏ, cây, hoa, lá, chim muông trong quan hệ với con người. Một thế giới vừa rộng vừa thu gọn, vừa quen thuộc vừa mới mẻ, vừa mở rộng tri thức vừa phát huy trí tưởng tượng. Đó là đặc trưng, ưu thế của đồng thoại. Có một số ý kiến tiêu biểu của giới học giả khi tìm hiểu về truyện đồng thoại mà chúng tôi đề cập tới trong luận văn của mình như sau:

Theo *Từ điển Hàn Việt* của tác giả Đào Duy Anh, đồng thoại được hiểu là “ Truyện chép cho trẻ em”(tr.306). *Từ điển Tiếng Việt* xem đồng thoại là “ Thê truyện cho trẻ em, trong đó loài vật và các vật vô tri được nhân cách hóa tạo nên một thế giới thần kì thích hợp với trí tưởng tượng của các em”.

Nhà văn Trần Hoài Dương cho rằng:” Từ đồng thoại vốn là mượn của Trung Quốc. Theo đúng nghĩa của họ là chỉ' những truyện chép cho trẻ em, nhất là với lứa tuổi nhỏ, cho nhi đồng. Nhưng lâu nay, ở nước ta, truyện đồng thoại được hiểu là truyện mang tính nhân hóa loài vật, đồ vật, mang nhiều ẩn dụ ngụ ngôn”. Nhà văn là người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm. Họ không làm lí luận văn chương. Tuy nhiên, là người trong cuộc, họ có những nhìn nhận tinh tế đối với bản chất thể loại. Vì vậy ý kiến của họ là “ kênh thông tin” quan trọng, giúp ích nhiều đối với việc nắm bắt thể loại đồng thoại.

Nói về khái niệm truyện đồng thoại, nhà văn Võ Quảng cho rằng: “ Truyện đồng thoại là thể loại phản ánh cuộc sống không theo quy luật tả thực, giàu tưởng tượng gắn gũi với truyện cổ tích và ngụ ngôn, **VỀ** nhân vật, có sự tham gia của con người, nhưng chủ yếu vẫn là loài vật. Nhân vật của thể đồng thoại mở ra đa dạng hơn”.

Nhà nghiên cứu Vân Thanh cho rằng: “ Đồng thoại là một thể loại đặc biệt của văn học, có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hiện thực và mơ tưởng, ở đây, các tác giả thường dùng nhân vật chính là động thực vật và những vật vô tri, lòng cho chúng những tình cảm của con người. Tính chất mơ tưởng và khoa trương đó chính là yếu tố không thể thiếu trong đồng thoại” [18, tr.282- tr.283].

Tác giả Cao Đức Tiến và Dương Thu Hương đã xem truyện đồng thoại là một thể loại hiện đại, có đặc trưng nổi bật là hệ thống nhân vật là loài vật: “ Truyện đồng thoại là sáng tác của nhà văn hiện đại, sử dụng nghệ thuật nhân hóa loài vật để kể chuyện về con người, đặc biệt là trẻ em, vì vậy nhân vật chủ yếu là loài vật”. Tuy nhiên, trong các công trình nghiên cứu lí luận văn học, các sách như *Từ điển thuật ngữ văn học* hay trong những công trình lớn như *Từ điển văn học* (Nxb văn học 1984) hoặc gần đây là tập sách đồ sộ: *Từ điển văn học* (Bộ mới, Nxb Thế giới , 2004, dày hơn 2000 trang), vẫn không có mục nào dành cho thể loại đồng thoại. Đứng trước thực trạng khó khăn này, những ý kiến của giới nghệ sĩ và giới nghiên cứu được chúng tôi tiếp cận ở trên đây là định hướng quý báu cho tác giả luận văn triển khai đề tài này.

Như vậy, truyện đồng thoại là một thể loại đặc biệt của văn học, có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hiện thực và yếu tố tưởng tượng. Nhân vật chính là thể giới loài vật được mang tính cách người.

1.2.2. Đặc điểm thể loại

Truyện đồng thoại mượn chuyện loài vật để nói chuyện con người. Tác giả viết truyện đồng thoại phải vừa am hiểu con vật vừa am hiểu về con người. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải biết kết hợp hai khía cạnh đó và lồng vào câu chuyện cho thật nhuần nhuyễn, khéo léo, tự nhiên, tránh kín quá và tránh lộ liễu, gán ghép.

Truyện đồng thoại thuộc loại hình văn học tự sự. Đồng thoại có những nét, những điểm chung so với những tác phẩm được gọi là truyện viết cho thiếu nhi. Tuy nhiên, kiểu truyện đồng thoại còn có những đặc điểm riêng. Sự khác biệt ưu trội trong nghệ thuật tự sự của đồng thoại theo chúng tôi là những nét độc đáo trong xây dựng đề tài, chủ đề và hình thức biểu hiện trong truyện đồng thoại.

1.2.2.1. Đề tài, chủ đề

Thiên nhiên là người bạn của tuổi thơ. Các em gần gũi với thế giới cỏ, cây, hoa, lá, chim muông, đồ chơi, sự vật xung quanh. Đồng thoại là món quà tinh thần nhà văn tặng cho bạn nhỏ. Nhìn đại thể, mảng truyện đồng thoại trong văn học thiếu nhi Việt Nam những thập kỉ qua, có thể thấy nổi bật là các đề tài, chủ đề chính: *Giáo dục lí tưởng, lối sống đẹp của thanh thiếu niên nhi đồng*; đề tài, chủ đề *tình bạn*; đề tài, chủ đề *khoa học*; đề tài, chủ đề *gia đình*; đề tài về *cuộc sống mới, diên tả cuộc sống lao động và học tập của các em*.

Đề cập tới lối sống, đến *lí tưởng sống đẹp* có đồng thoại quen thuộc *De Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài, *Chủ đất nung* (Nguyễn Kiên), *Có bé mảnh khảnh* (Trần Hoài Dương), *Đôi cánh của Ngựa Trắng* (Thị Ngọc), *Bài học tốt* (Võ Quảng).

Đề tài *tình bạn* làm nên những biểu hiện đa sắc trong các thiên đồng thoại. Ở đó thế giới muôn loài tạo nên những mối quan hệ đa chiều, nhiều “tính cách” khác nhau. Tiếng nói tình bạn là thanh âm đẹp nhất: *Hạt đỗ sót*, *Mùa xuân trên cánh đồng* (Xuân Quỳnh),

Cuộc phiêu lưu của những con chữ (Trần Hoài Dương), *Trong hồ nước* (Võ Quảng),..

Viết về *Gia đình* cũng được các cây bút quan tâm. Đồng thoại cũng diễn tả khá thấm thía những tình cảm thiêng liêng này: *Cá chuối con* (Xuân Quỳnh), *Dê con nghe lời mẹ* (Tiếng Việt 1)

Truyện đồng thoại *ca ngợi cuộc sống mới, con người mới*. Thành công về mảng đề tài này phải kể đến Tô Hoài với *Chim Chích lạc rừng*, Võ Quảng sáng tác *Cái Mai*, Hải Hồ với *Hải đảo xa xôi*, ... Khi đọc những tác phẩm này, các em thiếu nhi thêm yêu cuộc sống, tự hào về những con người mới và đất nước tươi đẹp. Tác giả Võ Quảng cũng cho rằng: “ Truyện đồng thoại có đầy đủ khả năng phản ánh cuộc sống mới, con người mới ở khắp nơi, trong một gia đình, dưới một mái trường, ở đồng ruộng, hầm mỏ, công trường, bất cứ nơi nào trên mặt đất, hoặc còn bay bổng lên trăng sao, rộng ra khắp vũ trụ, hoặc giữa một thế giới vô cùng tinh vi khó thấy, thế giới nội tâm của con người *Cái Mai* là tác phẩm đầu tiên của Võ Quảng viết theo đề tài này để tái hiện cuộc đời, số phận *Cái Mai* đó là dụng cụ của người lao động trong xã hội mới.

Truyện đồng thoại lấy cảm hứng từ' truyện dân gian, khai thác và phát huy giá trị của truyện cổ tích để mở rộng đề tài sáng tác, nhưng cách viết truyện của đồng thoại sinh động hơn, cụ thể hơn, ấn tượng hơn. Cũng viết về đề tài cuộc sống mới, con người mới, trong tác phẩm *Cóc kiện trời*, tác giả Võ Quang kể về anh Cóc Tía quyết định nổi gót cụ tồ lên trời để đòi mưa xuống hạ giới. Đường xa vạn dặm, dốc núi cheo leo, sông sâu thăm thẳm, nhưng Cóc Tía không hề nản chí. Nhờ gặp được Cò Bạch mà Cóc Tía thấy không cần phải lên trời kiện nữa. Câu chuyện kết thúc, mở ra bao suy nghĩ trong mỗi độc giả về diện mạo của cuộc sống mới - Cóc Tía nhìn thấy con mương ngang dọc, những hồ chứa nước, những trạm thủy nông phun nước ào ào. Tất cả những hình ảnh ấy là thành quả của con người.

Bên cạnh đề tài về cuộc sống mới, con người mới, truyện đồng thoại còn khai thác rất thành công về mảng đề tài *cuộc sống sinh hoạt của các em*. Nổi bật ở mảng đề tài này

phải kể đến các tác giả tiêu biểu, đó là: Nguyễn Đình Thi viết *Cái tết của Mèo Con*, Nguyễn Kiên viết *Chú Đất nung*, Trần Hoài Dương viết *Bé Rom*,... Đây là mảng đề tài quen thuộc đối với các em.

Truyện đồng thoại khai thác đề tài *khoa học*. Nhằm trang bị cho trẻ những tri thức mới để nhận thức và lí giải hiện tượng trong thế giới xung quanh các em đang sống. Tiêu biểu là tác phẩm *Áng Mây* của Trần Hoài

Dương, *Ông Than Đá* của Viêt Linh, *Lũ Bướm Đêm* của Thế Lữ, *Cô Kiến trinh sát* của Vũ Kim Dung ...

Truyện đồng thoại viết cho thiếu nhi với những đề tài phong phú, mới mẻ, táo bạo trong cấu tứ, mang nội dung xã hội sâu đậm, đặt ra những vấn đề thiết thực, bổ ích. Nó vừa mang tính thời sự vừa có tầm khái quát cao. Với những câu chuyện hấp dẫn, hình tượng nhân vật rõ nét, vừa đậm đà chất dân tộc, vừa mang sắc thái hiện đại mới. Truyện đồng thoại là thể loại khó viết nhưng thú vị và giàu ý nghĩa. Nó đòi hỏi nhà văn có trình độ tư tưởng cao, có hiểu biết sâu sắc về cuộc sống xã hội và thế giới thiên nhiên, có óc tưởng tượng phong phú và có tâm hồn nhạy cảm gắn với trẻ thơ. **1.2.2.2 . Hình thức biểu hiện**

a. Nghệ thuật nhân hóa

Truyện đồng thoại là truyện viết về thế giới loài vật, vật vô tri để nói chuyện về con người. Vì vậy, *nhân cách hóa là thủ pháp nghệ thuật quen thuộc*. Khi viết truyện đồng thoại, tác giả dẫn dắt trí tưởng tượng của các em bay cao, bay xa nhưng tất cả đều phải hợp lí. Tác phẩm *sắc đỏ*, Trần Hoài Dương viết về sắc hoa màu đỏ qua các mùa. Cây hoa gạo đỏ rực rỡ vào mùa xuân, hoa phượng đỏ cháy vào mùa hè, hoa son nở hoa khi mùa thu đến, lá bàng đỏ rực khi đông về. Khi viết truyện, nhà văn luôn hiền và tôn trọng quy luật tự nhiên vốn có của chúng. Đồng thời, đó cũng là hình thức đặc thù của truyện đồng thoại. Nhân cách hóa trong truyện đồng thoại được dựa trên cách nhìn, cách cảm của trẻ em. Vì vậy, đọc truyện đồng thoại, các em dễ hòa đồng với các nhân vật của mình.

Khi viết đồng thoại, tác giả luôn chú ý đến quan niệm, thói quen đánh giá của nhân

dân. Trong các câu chuyện, con cáo hiện thân cho sự xảo quyệt, con sói hiện thân cho sự hung ác, con chuột hiện thân cho sự phá hoại, gây bệnh..., khi miêu tả chúng, ta không nên gán cho chúng những đặc điểm ngoan ngoãn, hiền lành, gần gũi, được mọi người yêu quý.

Truyện đồng thoại lựa chọn hình thức nhân cách hóa phù hợp với kinh nghiệm sống và “cái lí” của trẻ thơ. Ví dụ: Mắt Giếc đỏ hoe vì khóc nhiều, Mèo sợ nước nên chỉ tắm khô, Tiếng hú của Vượn là dư âm tiếng kêu đau thương về sự mất mát của đồng loại.

Truyện đồng thoại từ xưa đến nay, ở bất cứ nơi nào đều là kết quả của sự gắn bó khăng khít với đời sống. Dù nhân cách hóa, dù hư cấu, tưởng tượng hoang đường, thì đồng thoại bao giờ cũng phản ánh cuộc sống ở thời đại mình hay từng thời kì, từng giai đoạn lịch sử. Ví dụ: Ở nước ta, trước Cách mạng tháng tám năm 1945, nổi bật là truyện *De Mèn phiêu lưu kí* của Tô Hoài, tác giả kể về cuộc đời sôi nổi nhưng đầy sóng gió của chủ Dế Mèn trẻ tuổi. Nó phù hợp với hiện thực cuộc sống lúc bấy giờ. De Mèn chính là biểu tượng sinh động của lớp trẻ ở giai đoạn lịch sử ấy. Họ khao khát cuộc sống tự do, mong ước thoát khỏi cuộc sống ngột ngạt, tối tăm của xã hội đương thời. Sau Cách mạng tháng tám năm 1945, hàng loạt các tác phẩm ra đời, viết về nhiều đề tài để phản ánh mọi mặt của đời sống xã hội và cuộc sống của trẻ thơ thông qua biện pháp tu từ nhân hóa.

Truyện đồng thoại trên thế giới cũng vậy. Ở mỗi thời kì lịch sử, nội dung các tác phẩm lại mang dáng dấp những vấn đề chung của thời đại. Nổi bật là nhà văn Andécxen người Đan Mạch. Mỗi tác phẩm của ông đều có khả năng chấp cánh cho trí tưởng tượng của con người bay cao, bay xa. Nhưng bao giờ nó cũng mang hơi thở của thời đại, luôn bám sát vào hiện thực cuộc sống.

Đồng thoại sử dụng nghệ thuật nhân hóa để thế giới loài vật diễn tả thế giới nhân gian, biết suy tư, biết yêu, biết ghét, có tình cảm như con người. Nhân vật trong truyện đồng thoại hiện đại thường được nhà văn gán cho những nét tính cách, tâm hồn trẻ thơ. Vì vậy, nhân vật loài vật trong truyện đồng thoại không chỉ đơn thuần tái hiện mặt tự nhiên của chính nó, mà còn là hình tượng ẩn dụ của trẻ em trong cuộc sống ngày hôm nay. Đồng thoại

trở nên hấp dẫn đối với trẻ thơ. Khi tiếp xúc với nhân vật, các em dễ nhận ra bóng dáng cuộc sống của chính mình, của bạn bè mình được thể hiện trong đó. Sự có mặt của đồng thoại là một tất yếu trong sự phát triển của nền văn học thiếu nhi. Nhà văn viết truyện đồng thoại đã nhân hóa các loài vật, đồ vật với con mắt trẻ thơ ngộ nghĩnh. Từ chị Tằm chăm chỉ đến lão Chuột gian xảo; từ chủ Thỏ nhút nhát đến cậu Êch xanh lười học, chú bé Ông Nước nghịch ngợm, mãi chơi...tất cả đều sống động vô cùng. Những nhân vật đó trở nên có cuộc sống riêng, có tâm hồn, có số phận.

b. Hư cấu tưởng tượng phong phú

Văn học viết cho thiếu nhi, một yếu tố không thể thiếu đó là hư cấu tưởng tượng. Hư cấu tưởng tượng thể hiện trong việc xây dựng cốt truyện, cách tạo ra tình huống truyện và hư cấu tưởng tượng về thế giới nhân vật.

Nhân vật trong truyện đồng thoại là các loài vật nhỏ bé, hiền lành, đáng yêu, gần gũi với trẻ thơ. Nhưng điều làm nên sự hấp dẫn cho thế giới loài vật ấy chính là bởi các con vật được nhân cách hóa. Ở đó, chúng cũng có đời sống lao động, lo toan, chúng có đời sống tâm hồn, tình cảm, buồn, vui, ghét, ganh tị... ? Chúng được gọi bằng cái tên trìu mến như con người: mẹ, cô, chú, anh, chị, bạn... Nhà văn xây dựng nhân vật phù hợp với tính cách, hoàn cảnh. Không thần thánh, cường điệu nhân vật quá mức. Thông qua nhân vật, người nghệ sĩ gửi tới các em nhận thức được, hiểu được ý nghĩa cao quý của lao động, giáo dục về lí tưởng đạo đức, tình cảm đẹp.

Tình huống truyện được hiểu là sự diễn biến của mạch truyện đối với nhân vật, thường có những bất ngờ mà nhân vật phải đối phó. Ở đồng thoại *Cá chuối con*, Xuân Quỳnh đã tạo nên tình huống bất ngờ đối với cá chuối mẹ. Khi cả đàn cá đã ăn no chỉ còn chuối út mãi chơi chưa được ăn. Chuối mẹ đi kiếm mỗi lần nữa. Lần ra đi đó chuối mẹ gặp nguy hiểm: Gặp con mèo, chuối mẹ đã vật lộn với mèo để giành giật sự sống. Tình huống ấy làm nổi bật lòng yêu thương, đức hi sinh của cá mẹ đối với con.

Một trong những yếu tố làm nên sự thành công của thể loại đồng thoại đó là cách hư

cấu tưởng tượng trong xây dựng kết cấu truyện. Nhìn chung, truyện viết cho thiếu nhi có những kiểu kết cấu khác nhau tùy vào dung lượng tác phẩm dài hay ngắn, phụ thuộc vào ý đồ nghệ thuật của người cầm bút. cốt truyện giống như bộ khung tác phẩm. Có thể nói, cốt truyện đồng thoại là những truyện “bịa đặt” hoàn toàn. Tuy vậy, tài năng của nhà văn là cách tưởng tượng phong phú.

Như vậy, nhân vật, kết cấu cốt truyện và tình huống truyện là một trong những yếu tố thuộc hình thức tác phẩm. Nhà văn thành công trong việc xây dựng những yếu tố thuộc hình thức tác phẩm cũng chính là sự thành công trong cách truyền tải nội dung tác phẩm tới bạn đọc.

1.3. Tác giả Trần Hoài Dương í.

3.1. Tiểu sử

Trần Hoài Dương tên khai sinh là Trần Bắc Quý. Ông sinh ngày 08 tháng 11 năm 1943 tại thành phố Hải Dương. Đó là một miền quê của văn nhân tri thức, của những danh nhân văn hóa. Sau này, ông xa quê. Trước khi mất, nhà văn sống tại Thích Quảng Đức, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đây, chúng tôi trình bày những nét chính viết về cuộc đời và sự nghiệp của Trần Hoài Dương.

Năm 1961, khi tác giả vừa tròn 18 tuổi, ông đã tốt nghiệp khóa 1 trường Báo Chí Trung Ương. Sau đó, ông về làm biên tập ở Viện Tạp chí Học tập (nay là Tạp chí Cộng Sản).

Đang làm việc ở nơi mà nhiều người mơ ước, năm 1968 ông xung phong đi dạy học tại trường giáo dục trẻ em phạm pháp trên vùng núi Bắc Giang trong hai năm 1969-1975. Ông đến với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt vì ý nghĩ lãng mạn rằng: muốn biết thêm “có gì mới” hơn những điều mình đã từng biết. Sau hai năm “chơi” với trẻ em “cá biệt” ở Bắc Giang, ông về làm biên tập viên rồi trưởng ban văn xuôi ở báo Văn Nghệ, Hội Nhà văn Việt Nam từ năm 1971 đến năm 1981. năm 1982 ông chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh làm biên tập rồi làm trưởng Ban Văn học ở nhà xuất bản Măng Non (nay là nhà xuất bản Trẻ).

Sau 10 năm ở nhà xuất bản này, ông quyết định làm một nhà văn tự do để sáng tác, để 110
mộng.

Trần Hoài Dương luôn gửi gắm niềm tin ở ngày mai. Ông cho rằng, không thể triệt
tiêu được cái ác, có chăng là chúng ta phát huy cái thiện, cái đẹp mà hạn chế cái ác tung
hoành. Tác giả luôn mơ ước về một ngày mà cái thiện, cái đẹp lên ngôi. Bằng hành động
sống, tôn vinh cái “thiện và đẹp” Trần Hoài Dương đã viết, gửi gắm trong những trang văn
của mình. Ông luôn gửi vào tương lai, vào thế hệ mai sau, vào các con của mình. Ông tâm
niệm sống là phải có niềm tin vào thế hệ tương lai. Đó cũng chính là mục đích của nhà văn
trong cuộc sống. Nếu không “sống chẳng để làm gì”.

Khi tài năng văn học đang ở độ chín, bệnh nhồi máu cơ tim đã khiến ông bị đột tử
tại nhà riêng vào khoảng 20 giờ, thứ sáu ngày 06 tháng 5 năm 2011. Sự ra đi của ông là sự
mất mát to lớn của gia đình, bạn bè và cho nền văn học thiếu nhi. Trần Hoài Dương ra đi
nhưng những tác phẩm của ông sẽ sống mãi trong lòng bạn đọc với niềm tin vào mọi điều
tốt đẹp trong cuộc sống. Tác giả ra đi đã kết thúc cuộc hành trình “gom bụi quý” để có
những “bông hồng vàng” gửi lại cho đời.

1.3.2. Sự nghiệp văn học

Nói về nghề nghiệp của mình, Trần Hoài Dương từng viết: “hi vọng những trang
viết của tôi không chỉ dành riêng cho trẻ em đọc mà còn cho tất cả những ai muốn tìm lại
tuổi thơ đã mất của mình, những ai muốn có những giây phút yên bình trong thế giới trắng
trong của cái đẹp và cái thiện”. Trần Hoài Dương là một trong số không nhiều cây bút ở
nước ta đã dành trọn cuộc đời để viết cho một đối tượng duy nhất: thiếu nhi. Khi viết cho
trẻ, nhà văn dành hết tâm huyết của mình. Ông đã “chắt lọc” từ cuộc sống ngồn ngàng, bề
bộn để có những gì tinh túy nhất, trong ngần nhất đem lại lòng yêu thương và vẻ đẹp tuyệt
vời của văn chương cho các em,

Ke từ cuốn sách đầu tiên của Trần Hoài Dương được xuất bản khi anh vừa 20 tuổi
là tập *Em bé và bông hồng* (NXB Kim Đồng - 1963) tới tập truyện xuất bản gần nhất *Nàng*

công chúa biển, thì sau gần 50 năm đeo đuổi văn nghiệp, Trần Hoài Dương đã có gần 40 đầu sách xuất bản, gồm tản văn, truyện ngắn, truyện dài, tiểu thuyết, kịch bản phim hoạt hình và phim rối... Trần Hoài Dương là một trong những cây bút viết văn gợi cảm và mang tính phát hiện. Những tác phẩm của Trần Hoài Dương đã được xuất bản:

1. *Em bé và bóng hồng* (Tập truyện ngắn, 1963)
2. *Đen những nơi xa* (Tập truyện ngắn, 1968)
3. *Cây lá đỏ* (Tập truyện ngắn, 1971)
4. *Cuộc phiêu lưu của những con chữ* (Tập truyện ngắn, 1975)
5. *Con đường nhỏ* (Tập truyện ngắn, 1976)
6. *Hoa của biển* (Truyện dài, 1976)
7. *Người tù vượt ngục và em nhỏ trên đảo* (Truyện dài, 1979)
8. *Lá non* (Tập truyện ngắn, 1981)
9. *Áng mây* (Tập truyện ngắn, 1981)
10. *Bên ngoài mái trường* (Tiểu thuyết, 1983)
11. *Những ngôi sao trong mưa* (Tập truyện ngắn, 1988)
12. *Mầm đước* (Truyện dài, 1994)
13. *Nhớ một mùa hoa thạch thảo* (Tập truyện ngắn, 1994)
14. *Cô bé mảnh khảnh* (Truyện ngắn chọn lọc, 1996)
15. *Năngphương Nam* (Tập truyện ngắn, 1998)
15. Trần Hoài Dương - Truyện ngắn chọn lọc (1998)
17. *Hoa cỏ thì thầm* (1999)
18. *Miền xanh thắm* (Truyện dài, 2000)
19. Tuyển tập Trần Hoài Dương (2000)
20. Trần Hoài Dương - Truyện chọn lọc (2006)

Ngoài những tác phẩm trên, ông còn viết nhiều kịch bản phim hoạt hình và kịch bản múa rối cho thiếu nhi, trong đó đã có 5 kịch bản được dựng thành phim. Trần Hoài Dương

đã đạt được nhiều giải thưởng văn học. Tiêu biểu là giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam với tác phẩm *Cuộc phiêu lưu của những con chữ.*, năm 2011, tác phẩm *Miền xanh thẳm* của ông được giải B (không có giải A) của Hội Nhà văn Việt Nam.

Tiểu kết chương i:

Trong dòng văn học hiện đại, truyện viết cho thiếu nhi ngày càng thu hút được giới văn nghệ sĩ “thử bút”. Văn học viết cho trẻ phát triển mạnh. Nó thể hiện ở sự phong phú, đa dạng về đề tài, chủ đề; sự hấp dẫn trong hình thức thể hiện tác phẩm. Có nhiều thể loại truyện viết cho thiếu nhi, trong đó đồng thoại là một thể loại không thể không đề cập đến khi tìm hiểu truyện viết cho trẻ. Bởi vì, đồng thoại là mảng truyện khai thác các đề tài, chủ đề xung quanh cuộc sống, học tập, vui chơi của các em. Nó được thể hiện bằng hình thức viết truyện thông qua biện pháp tu từ nhân hóa, cách hư cấu tưởng tượng phong phú về thế giới nhân vật, cốt truyện cho đến tình huống truyện. Trần Hoài Dương cũng khá thành công khi viết đồng thoại. Những thiên truyện đồng thoại của ông ngày càng khẳng định được vị trí của mình trong lòng độc giả nhỏ tuổi.

CHƯƠNG 2

THỂ GIỚI NGHỆ THUẬT TRUYỆN ĐỒNG THOẠI CÔ BÉ MÃNH KHÁNH

2.1. Quan niệm về thể giới nghệ thuật

Thể giới nghệ thuật thuộc thể giới riêng trong sáng tác của người nghệ sĩ. Nó xác nhận tính độc lập tương đối so với thể giới tự nhiên hay thực tại xã hội. Thể giới nghệ thuật thừa nhận quyền sáng tạo của nghệ sĩ đối với tác phẩm, không phải sao chép, lệ thuộc máy móc vào thực tại vật chất bên ngoài nghệ thuật.

Nó còn là sản phẩm tinh thần, kết quả của trí tưởng sáng tạo chỉ có trong các tác phẩm nghệ thuật.

Thể giới nghệ thuật là một mô hình nghệ thuật có cấu trúc riêng, có qui luật riêng. Nó thể hiện ở đặc điểm con người, tâm lí, không gian, thời gian, tự nhiên, xã hội... gắn liền với một quan niệm nhất định ứng với thể giới quan, nhân sinh quan, vũ tại quan, lịch sử

quan.

Thế giới nghệ thuật là thực tại tinh thần mà người đọc sống cùng với tác phẩm. Nhưng đó không đơn giản là hiện thực cuộc sống, mà là một thế giới đã đột phá thực tại cuộc sống vốn có để mờ vào chiều sâu vô hạn của ý nghĩa, làm thành một thế giới ước lệ, tượng trưng.

Nguyễn Đăng Mạnh cho rằng: “Thế giới nghệ thuật của nhà văn hiểu đúng nghĩa của nó là một chính thể. Đã là chính thể tất phải có cấu trúc nội tại theo những nguyên tắc thống nhất. Cũng có nghĩa là quan hệ nội tại giữa các yếu tố phải có tính qui luật” [14, tr. 78].

Theo cuốn *Từ điển thuật ngữ văn học*: “Thế giới nghệ thuật được hiểu là khái niệm chỉ tính chính thể của sáng tác nghệ thuật (một tác phẩm, một loại hình tác phẩm, sáng tác của tác giả hay một trào lưu văn học). Thế giới nghệ thuật nhấn mạnh rằng, sáng tác nghệ thuật là một thế giới riêng, được

sáng tạo ra theo nguyên tắc tư tưởng và nghệ thuật, khác với thế giới thực tại vật chất hay thế giới tâm lí của con người” [5, trang. 244].

Thế giới nghệ thuật vừa là con đẻ vừa là hiện thân của tư tưởng sáng tác của các tác giả. Đó không phải là một thế giới tĩnh mà là một thế giới động, vừa vận động vừa phụ thuộc vừa phản ánh những biến chuyển trong tư tưởng của người nghệ sĩ. Khái niệm thế giới nghệ thuật giúp chúng ta có cơ sở đánh giá nội dung, giá trị, tính độc đáo trong sáng tác nghệ thuật, đánh giá đúng được thế giới quan, nhân sinh quan, phong cách sáng tác của người nghệ sĩ.

Bởi vậy, nghiên cứu tác phẩm văn chương nghệ thuật không thể không xem xét, nghiên cứu thế giới nghệ thuật trong một tác phẩm cụ thể của một tác giả cụ thể. Trong lịch sử văn học, khái niệm thế giới nghệ thuật đã cung cấp cơ sở lí luận để khám phá tính sáng tác độc đáo toàn vẹn của các sáng tác nghệ thuật.

2.2. Thế giới nghệ thuật truyền đồng thoại *Cô bé mảnh khảnh*

2.2.1. Những chủ đề chính

Chủ đề là những nét tư tưởng lặp đi lặp lại trong tác phẩm. Nó còn là vấn đề chủ yếu được nhà văn nêu ra trên cơ sở đề tài. Một tác phẩm văn học có thể có một chủ đề, cũng có thể đa chủ đề.

Tập truyện *Cô bé mảnh khảnh* thể hiện những chủ đề khác nhau. Đó là các chủ đề: *Tình cảm gia đình', tình bạn', tình yêu thiên nhiên', loài vật...* Bảng thống kê sau sẽ giúp chúng ta nhận ra rõ hơn những nội dung của tập truyện:

<i>ST T</i>	<i>Tác phẩm</i>	Tình cảm gia đình	Các chủ < Tình	tê chính Tình yêu thiên nhiên, loài vật	các chủ đề khác
1	Sắc đỏ			X	
2	Ang Mây	X		X	
3	Cô bé mảnh khảnh			X	

4	Đàn chim sẻ			X	
5	câu chuyện còn giấu kín trong lớp vỏ		X		
6	Con chim xanh			X	
7	Chị Tây và em Bút Chì	X			
8	Chuyện vui về chú Ech Côm		X		
9	Con đường nhớ	X			
10	Bé Rom		X		
11	Tiếng mùa xuân		X	X	
12	Điều mong ước giản dị		X	X	
13	Những trái bưởi mùa thu	X			
14	Pháo đài kì lạ		X		
15	Con thiên nga bê bông	X			
16	Nụ tâm xuân	X			
17	Cuộc phiêu lưu của những con chữ		X		
18	Một ngày kì lạ			X	
19	Kho báu của nàng tiên út	X			
20	Hương bay xa ngàn dặm	X			
21	Những đóa hồng bạch dâng tặng Andersen	X			

2.2.2. Thế giới nhân vật

2.2.2.1. Quan niệm về nhân vật văn học

Nhân vật là khái niệm được dùng trong nhiều lĩnh vực nhưng chủ yếu nhất vẫn là nghệ thuật, **về** khái niệm nhân vật văn học, giới nghiên cứu, phê bình đã đưa ra khá nhiều quan điểm xung quanh vấn đề này.

Trong cuốn *150 thuật ngữ văn học*, tác giả Lại Nguyên Ân quan niệm:

“ Nhân vật văn học là một trong những khái niệm trung tâm để xem xét sáng tác của một nhà văn, một khuynh hướng, một trường phái hoặc dòng phong cách. Nhân vật văn học là hình tượng nghệ thuật vì con người, một trong những dấu hiệu về sự tồn tại toàn vẹn của con người trong nghệ thuật ngôn từ. Bên cạnh con người, nhân vật văn học có khi là các con vật, các loài cây, các sinh thể hoang đường được gán cho những đặc điểm giống con người” [1, tr. 241].

Trong giáo trình *Lý luận văn học*, nhà nghiên cứu Trần Đình Sử cho rằng: “ Nói đến nhân vật văn học là nói đến con người được miêu tả, thể hiện trong tác phẩm bằng phương tiện văn học. Đó là những nhân vật có tên như Tấm, Cám, Thạch Sanh, Thúy Kiều,... Đó là những nhân vật không tên như thằng bán tơ, một mục nào trong “Truyện Kiều”, những kẻ đưa tin, lính hầu, thường thấy trong kịch. Đó là những con vật trong truyện cổ tích, đồng thoại, thần thoại, bao gồm cả quái vật lẫn thần linh, ma quái, những con vật mang nội dung và ý nghĩa con người. Nhân vật có thể được thể hiện bằng những hình thức khác nhau nhất. Đó có thể là những con người được miêu tả đầy đặn cả ngoại hình lẫn nội tâm, có tính cách, tiêu sử như thường thấy trong tác phẩm tự sự, kịch. Đó có thể là những người thiếu hẳn những nét đó, nhưng có tiếng nói, giọng điệu, cái nhìn như nhân vật người trần thuật, hoặc chỉ có cảm xúc, nỗi niềm, ý nghĩ, cảm nhận như nhân vật trữ tình trong thơ trữ tình. [...] Khái niệm nhân vật có khi được sử dụng một cách ẩn dụ, không chỉ một con người cụ thể nào mà chỉ một hiện tượng nổi bật trong tác phẩm. [...] Nhưng chủ yếu vẫn là con người trong tác phẩm. [...] Nhân vật văn học là một hiện tượng ước lệ, có những dấu hiệu để ta nhận ra” [17, trang, 277- 278].

Cuốn *Lý luận văn học* (Hà Minh Đức chú biên) lại có cách nhìn nhận nhân vật như sau: “ Nhân vật văn học là một hình tượng nghệ thuật mang tính ước lệ. Đó không phải là sự sao chụp mọi chi tiết biểu hiện của con người mà chỉ là sự thể hiện con người qua những đặc điểm về tiêu sử, nghề nghiệp, tính cách...Nhân vật xuất hiện trong tác phẩm có thể là con vật, loài vật” [4, tr. 126].

Trên đây là một số quan niệm về nhân vật văn học của các nhà nghiên cứu, phê bình trong nước. Những quan niệm này nhìn nhận nhân vật ở nhiều khía cạnh khác nhau nhưng nhìn chung vẫn có sự gặp gỡ nhau ở một số điểm: Nhân vật là đối tượng mà văn học miêu tả; được xây dựng bằng những phương tiện nghệ thuật nhằm phản ánh đời sống hiện thực; là yếu tố cơ bản nhất của tác phẩm, mang tính ước lệ và thể hiện sự sáng tạo của nhà văn. Với tầm quan trọng như thế, nhân vật

trở thành đối tượng không thể bỏ qua khi tìm hiểu, nghiên cứu sáng tác của một nhà văn nào đó.

Tóm lại, bàn về khái niệm nhân vật, bằng cách này hay cách khác, giới nghiên cứu đều đã đưa ra những cách diễn đạt riêng. Song, tựu trung lại, vẫn cơ bản gặp nhau ở những nội hàm không thể thiếu được của khái niệm này. *Thứ nhất*, đó phải là đối tượng mà văn học miêu tả, thể hiện bằng những phương tiện văn học. *Thứ hai*, đó là con người hoặc những con vật, đồ vật, sự vật, hiện tượng mang tính ước lệ và có cách điệu so với đời sống hiện thực bởi nó đã được khúc xạ qua lăng kính chủ quan của người nghệ sĩ tài năng.

2.2.2.2. Thế giới nhân vật truyện đồng thoại Cô bé mảnh khảnh

Thế giới nhân vật được xây dựng theo quan điểm của nhà văn và thể hiện những dụng ý nghệ thuật mà người nghệ sĩ muốn gửi gắm.

Văn học thiếu nhi là một bộ phận của nền văn học dân tộc. Trong mảng truyện viết cho thiếu nhi không thể không nhắc đến thế giới nhân vật trong truyện đồng thoại. Đồng thoại là thuật ngữ dùng để gọi tên những truyện viết cho thiếu nhi mà nhân vật chủ yếu là thế giới loài vật đa dạng, phong phú. Qua hệ thống nhân vật ấy, người nghệ sĩ gửi gắm những bài học đạo đức, những quan điểm sống trước hiện thực cuộc sống mà trẻ em đang sống.

Sức quyến rũ từ những sáng tác của Trần Hoài Dương được tạo nên bởi sự cao thượng, lòng nhân hậu và thánh thiện rất nhân bản của ông. Khám phá thế giới truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương giúp chúng ta có cái nhìn sâu sắc về lí tưởng thẩm mỹ của nhà văn.

Trần Hoài Dương đã xây dựng, lựa chọn thế giới nhân vật khá phong phú, với nhiều loài vật khác nhau, khảo sát tập truyện ngắn *Cô bé mảnh khảnh*, chúng tôi thấy thế giới nhân vật gồm nhiều loài: *Côn trùng, các loài chim, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước, cỏ, cây, hoa, ả...*

Nhân vật là giới thực vật như hoa lá, cỏ cây (*sắc đỏ, Cô bé mảnh khảnh, Những đóa hồng bạch dâng tặng Andersen, Câu chuyện còn giấu kín trong lớp vỏ, Con chim xanh, Những trái bưởi mùa thu, Pháo đài kì lạ*); nhân vật là những loài chim (*Đàn chim sẻ, Tiếng mùa xuân, Con thiên nga bé bỏng*); nhân vật còn là những con vật nuôi, côn trùng sống ở sân vườn, hang, bụi rậm (*Chuyện vui về chú Êch Cẩm, Con đường nhỏ, Pháo đài kì lạ*); nhân vật là những hiện tượng của tự nhiên (*Áng mây, Tiếng mùa xuân, Nụ tâm xuân*); nhân vật là những đồ chơi, đồ dùng học tập, vật vô tri {*Chi*

Tây và em Bút Chì, Bê Rom, Điều mong ước giản dị, Cuộc phiêu ỉm của những con chữ); cũng có khi nhân vật là những con người có tâm hồn trong sáng như các cô bé, cậu bé, khi là những người ông người bà hiền hậu, người cha, người mẹ hết lòng vì con.

Chúng tôi chia các nhân vật thành sáu loại khác nhau: Nhân vật là thực vật; nhân vật là những loài chim; nhân vật là những con vật nuôi, côn trùng sống ở sân vườn, trong hang; nhân vật là những hiện tượng của thiên nhiên; nhân vật là đồ chơi, đồ dùng học tập, vật vô tri và nhân vật là con người.

a. Nhân vật là loài thực vật hoa, lá, cỏ, cây

Trần Hoài Dương là cây bút được nhiều tác giả mệnh danh là nhà văn không có tuổi. Bất kỳ một độc giả nào dù đã nhiều tuổi nhưng khi đọc những sáng tác của Trần Hoài Dương như được sống lại tuổi thơ của mình. Theo tư liệu khảo sát trong tập truyện *Cô bé mảnh khảnh*, chúng tôi thấy số lượng các nhân vật là hoa, lá, cỏ, cây chiếm số lượng khá lớn. Tiêu biểu là các tác phẩm như: *Cô bé mảnh khảnh, sắc đỏ, Đàn chim sẻ, Câu chuyện còn giấu kín trong lớp vỏ, Con chim xanh, Những trái bưởi mùa thu, Pháo đài kì lạ, Hương bay xa ngàn dặm, Những đóa hồng bạch dâng tặng Andersen*. Thế giới thực vật được nhà văn nhân cách hóa, khiến chúng trở nên sống động, gần gũi, biết yêu thương, biết hi sinh vì người khác. Các nhân vật có những diễn biến tâm lí rất gần với trẻ thơ bởi sự hồn nhiên, trong sáng. Ở mỗi tác phẩm, Trần Hoài Dương lại miêu tả những đặc điểm khác nhau của đời sống, xã hội, giúp các em nhận ra những bài học bổ ích.

Miêu tả về các loài hoa, trong truyện *sắc đỏ*, độc giả được ngắm sắc đỏ rực rỡ của hoa gạo, hoa phượng, hoa son, lá bàng trong bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Ở *Hương bay xa ngàn dặm*, đằng sau vẻ đẹp của sắc hoa, hình lá là câu chuyện cảm động về tình mẫu tử. Câu chuyện *Những đóa Hồng Bạch dâng tặng Andersen*, nhân vật là bông hồng bạch, hồng nhưng được miêu tả khá cụ thể trong sự hoán đổi vị trí cho nhau. Đằng sau sự hư cấu độc đáo của cốt truyện, tác giả muốn thể hiện một quan điểm sống khá cụ thể về sự trân trọng, ngưỡng mộ cái tài trong cuộc sống.

Cũng miêu tả về các loài hoa, trong truyện *Cô bé mảnh khảnh*, nhân vật là các loài hoa hiện lên khá đầy đủ với những nét tính cách khác nhau. Các cây hoa đại “ Lắm mồm, lắm miệng khoe hương khoe sắc”, hoa hồng, hoa hướng dương, hoa cúc đẹp kiều sa. Mảnh khảnh khiêm nhường, giản dị. Cái độc đáo ở đây chính là sự thay đổi cảm xúc của mảnh khảnh khi biết mình còn có tên khác là

cây hoa hoàng lan.

Trong tác phẩm *Những trái bưởi mùa thu*, Trần Hoài Dương miêu tả cây bưởi và những trái bưởi con trong mối quan hệ mẹ con. Hình ảnh trái bưởi rất gần gũi với trẻ. Bưởi nỏ là món quà của đêm rằm trung thu. Vì vậy, tác phẩm được các em yêu thích.

ơ *Câu chuyện còn giấu kín trong lớp vỏ*, nhân vật Đỗ Con hiện lên thật độc đáo. Vì lười nhác, ngại sương gió, Đỗ Con đã ẩn náu trong chiếc lọ thủy tinh. Khi thấy các bạn của mình đang được sống giữa thiên nhiên và được trải nghiệm bao điều thú vị từ cuộc sống, Đỗ con thấy buồn và ân hận vô cùng. Sự bao dung, độ lượng của bạn bè để nhân vật tự nhận ra những sai lầm của mình.

Như vậy, truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương đã mượn các nhân vật như hoa, lá, cây cối để nói về cuộc sống xung quanh các em thiếu nhi. Qua đó, tác giả muốn gửi gắm tình cảm yêu mến đối với trẻ em. Thông qua các nhân vật ấy, giúp các em biết sống hòa mình với thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên xung quanh mình.

b. Nhân vật là những loài chim

Nhân vật là những loài chim cũng xuất hiện bên cạnh các loài khác, số lượng nhân vật là các loài chim không nhiều, nhưng ở mỗi truyện lại thể hiện những nét mới, độc đáo.

Ta bắt gặp nhân vật là loài chim thiên nga trong *Con thiên nga bé bỏng*. Câu chuyện bắt đầu khi con thiên nga bị bắn thương. Đó chính là nàng tiên út hóa thành chim xuống hạ giới chơi. Nó được ông bà nông dân nghèo không con cứu chữa. Ông bà không ngờ rằng, con thiên nga mình cứu chính là nàng tiên út của Ngọc Hoàng. (Ta có thể so sánh với câu chuyện *Ông lão đánh cá gặp con cá vàng*). Nếu vợ chồng ông lão thả Thiên Nga về trời và nàng tiên sẽ đền đáp lại cho vợ chồng ông lão bằng một cuộc sống đầy đủ. Nhưng ở đây, ông bà không cần những thứ đó mà ông bà cần tình yêu thương. Nàng tiên út đã trút bộ lông chim trở thành một cô bé để giúp đỡ ông bà dọn dẹp, nấu cơm. Cô quyết định ở lại sống với họ.

Trần Hoài Dương luôn đặt tình yêu thương con người, lòng nhân hậu lên trên hết trong các sáng tác của mình, ở thiên truyện này, nàng tiên út đã từ bỏ cuộc sống ở cung đình để lựa chọn một cuộc sống ngập tràn tình thương của ông bà lão cho dù có nghèo, lam lũ, khổ cực. Đó chính là cái đẹp, cái tình người mà tác giả chắt chiu từ cuộc sống để tặng cho trẻ thơ.

Miêu tả về các loài chim, trong truyện *Tiếng mùa xuân*, ta gặp một bức tranh thiên nhiên với nhiều họ nhà chim như: chim khách, họa mi, mai hoa, gõ kiến, ... Chúng phải trải qua một mùa đông khắc nghiệt, con nào cũng gầy xơ xác, nhìn trời bằng cặp mắt buồn ngơ ngác.

Như vậy, khi viết truyện cho các em, mỗi nghệ sĩ lại chọn những cách viết riêng để miêu tả về thế giới loài chim. Qua đó, mỗi nhà văn gửi gắm những bài học bổ ích về cuộc sống.

c. **Nhân vật là loài côn trùng, con vật sống ở sân vườn, hang, hốc** Nói đến truyện đồng thoại, không thể không nói đến loài côn trùng nhỏ bé; những con vật sống trong hang, hốc, sân vườn, nhưng ẩn chứa trong đó là một thế giới sống động, hấp dẫn và đáng yêu. Trần Hoài Dương đã mượn hình ảnh loài vật ấy để xây dựng những hình tượng nhân vật độc đáo.

Trong đồng thoại *Chuyện vui về chú Éch cốm*, tác giả xây dựng hệ thống nhân vật trong những mối quan hệ bạn bè, thầy trò. Nhân vật chính ở đây là chú Éch cốm. Xung quanh chú là những người bạn như: Chấu Chàng, Ênh Ương, Nhái Bén. Bên cạnh đó còn có thầy giáo Cóc luôn đem đến những bài giảng hay giúp các học trò nhận biết được bao điều thú vị từ cuộc sống. Nhân vật Éch Cốm hiện lên thật ngộ nghĩnh qua từng hành động: “Éch cốm ngồi trên giường, ôm chiếc cặp to che kín ngực và bụng, đôi chân vung vẩy, vừa vung tay rút trong cặp ra nào sách, nào bút vút tứ tung”; rồi Éch ta “ngồi ngêu ngao hát”. Bản thân lười học, nhưng Éch luôn tự tin cho mình là tài giỏi. Bên cạnh Éch cốm là các nhân vật Chấu Chàng, Ênh ương, Nhái Bén. Đặc biệt là thầy Cóc đeo kính trắng, tay xách chiếc cặp to đang rảo bước.

Thế giới nhân vật trong đồng thoại *Con đường nhỏ* được miêu tả với những nét tính cách hồn nhiên, ngây thơ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học: Bê Khoang luôn ngủ dậy muộn, nũng nịu; Gà Trống tinh nghịch hay mách nẻo; Gà Mái lúc nào cũng chăm chỉ, điềm điềm.

Nhân vật là những loài côn trùng trong truyện *Pháo đài kì lạ* khá đa dạng như: Châu Chấu, Cào Cào, Dế Mèn, DẾ Trũi, Cánh Cam, Bọ Rùa. Chúng sống với nhau như sống trong một ngôi làng nhỏ, giống như xã hội của con người, trong mối quan hệ bạn bè, làng xóm với nhau. Qua câu chuyện, tác giả muốn gửi gắm tới các bạn nhỏ bài học về cách sống: Hãy mạnh dạn đi đây đi đó, chúng ta mới mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh. Bao điều thú vị và mới mẻ đang đợi các em, giúp các em tự tin hơn trong cuộc sống,

d. Nhân vật là những hiện tượng của tự nhiên Với sự am hiểu về thế giới tự nhiên, ngòi bút Trần Hoài Dương giúp các em hiểu thêm môi trường thiên nhiên, góp phần làm phong phú tâm hồn trẻ thơ. Nhân vật được gọi tên thân mật như con người vậy. Đó là cô Gió, nàng Mây, chị Mùa Xuân... Nhân vật đã khơi gợi trong các em tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, tấm lòng nhân hậu, vị tha và tình yêu thương con người.

Trong truyện *Áng Mây*, nhân vật chính là Áng Mây bay lơ lửng trên bầu trời. Với mong muốn được trở về gặp mẹ Trái Đất, Mây phải trải qua thử thách đau đớn. Thông qua đó, nhà văn cung cấp cho trẻ kiến thức khoa học về hiện tượng mưa trong tự nhiên, vai trò của nước đối với sự sống trên trái đất.

Trần Hoài Dương được biết đến và thành công khi viết truyện cho thiếu nhi với những trang văn hồn hậu đầy tình nhân ái và chan chứa cảm xúc. Chính vì vậy, các sáng tác của ông đều xây dựng các nhân vật luôn xuất hiện kịp thời vào lúc mà các nhân vật khác cần sự giúp đỡ nhất. Ở *Câu chuyện còn giấu kín trong lớp vỏ*, chị Gió đã giúp đỡ Đồ Con trở về với đất để được lớn lên và được khám phá thế giới xung quanh như các bạn của mình: “Gió ào vào phòng, thổi xoáy vào hộp đồ chơi làm đổ chiếc lọ thủy tinh. Đồ con nhân đồ nhảy phốc xuống sàn. Gió giúp chú lăn nhanh hơn, đến bên các bạn”. Ở thiên đồng thoại *Điều mong ước giản dị*, cô Gió đã giúp Trái Bưởi, Que Cùi Khô trở thành người: “Cô Gió xoáy qua xoáy lại, thổi từ hướng này qua hướng khác” để gắn chúng lại với nhau. Nhưng, khi những thứ vô tri đó trở thành người khiến ai cũng khiếp sợ và cô gió lại giúp các bạn cô tri đó trở về đúng vị trí vốn có của nó. “Cô Gió thổi lồng lên mỗi lúc một mạnh, chú bé làm bằng cây que bị đứt tung lên khỏi mặt đất, trở lại là những vật dụng thường ngày: Trái Bưởi, Cây Que, Tấm Mo Nang, Túm Rom Khô”. Chúng lại được ngắm nhìn lũ trẻ chơi đùa xung quanh mình. Điều giản dị ấy khiến chúng thật vui và hạnh phúc.

Mùa xuân luôn mang lại sức sống mới cho muôn vật. Nắm bắt được điều đó, Trần Hoài Dương đã xây dựng nhân vật cô Mùa Xuân rất gần gũi giúp các em thêm yêu và gần gũi với thiên nhiên hơn. Cô Mùa Xuân (*Tiếng mùa xuân*) hiện lên như một cô tiên ban phép cho cả khu rừng. Cô Mùa Xuân xinh tươi đang lướt nhẹ trên cánh đồng. Đó là một cô gái dịu dàng, tươi tắn như một cô Tấm trong đêm hội thử hài thưở nào. Tác giả miêu tả cô Mùa Xuân thật tỉ mỉ, tinh tế: “cô mặc yếm

thấm, một bộ quần áo mới ba màu hoàng yến, màu quan lộc, màu hoa đào, chiếc quần màu nhiều điều, thắt lưng màu hoa hiên, khăn nhiều tam giác. Tay cô ngoác một chiếc lãng đầy màu sắc rực rỡ”, rồi cô lướt đi trên cánh đồng, cô rắc nhẹ phấn màu trong lãng, cả không gian rực rỡ sắc màu, xua tan những đám mây đen và sự giá lạnh của mùa đông. Các con vật cũng hò reo, vui sướng vì được tắm trong trận mưa sắc màu, bông chốc cả khu rừng biến đổi. Đặc biệt, khi cô biết tấm lòng của Họa Mi dành cho Ốc Sên, “ cô lãng đi vì những ý nghĩ giản dị và cao thượng của Họa Mi”. Cảm phục trước tấm lòng của Họa Mi, cô đã ban tặng cho Họa Mi tiếng hát đê dang tặng cuộc sống.

e. Nhân vật là đồ chơi, đồ dùng học tập

Là một nhà văn của trẻ thơ, Trần Hoài Dương đã biến những đồ chơi, đồ dùng học tập trở thành những người bạn thân thiết. Trong tác phẩm *Chị Tầy và em Bút Chì*, nhân vật là những đồ dùng học tập mà các em sử dụng hàng ngày. Với cách cảm nhận bằng tâm hồn trẻ thơ, nhân vật Bút Chì được xây dựng với những nét vẽ rất trẻ con. Đó là một chú Bút Chì bé bỏng, ương bướng, thích được khen ngợi, được làm những điều mình thích. Chú ta rất thích vẽ. Chủ vẽ những nét vẽ non nớt, ngộ nghĩnh, dễ thương. Chú vẽ dãy núi, dòng sông dưới ánh mặt trời tỏa sáng “ mặt trời méo mó dài dài như một hạt đỗ”. Ngược lại với em Bút Chì là chị Tầy, hiền lành, chững chạc, cung chiều em, sống có trách nhiệm như một người chị cả trong nhà. Trần Hoài Dương đã khéo léo khi khai thác diễn biến tâm lý trẻ thơ thông qua hai nhân vật chị Tầy và em Bút Chì. Câu chuyện bình dị, cảm động, đằng sau nó là bài học thấm thía về phẩm chất khiêm tốn, cần thận trong học tập, trong công việc, lúc vui chơi.

Những trái bưởi rụng, những cành củi khô, mo cau và những cọng rơm khô chính là các nhân vật làm nên *Điều giản dị*. Vì muốn ao ước trở thành người đê được cười đùa vui vẻ như các bạn nhỏ, các nhân vật vô tri nhờ chị Gió và một người qua đường giúp đỡ trở thành người (bù nhìn). Nhưng lúc đó ai cũng xa lánh, sợ hãi “ thẳng người” bù nhìn đó. Thế là lại một lần nữa, chị Gió đã giúp đỡ “ thẳng bù nhìn” trở về nhân vật thân phận ban đầu. Chúng lại là những vật như: quả bưởi, cành củi, mo cau, những cọng rơm khô. Lúc đó, bọn trẻ lại chơi đùa vui vẻ cùng chúng. Đó chính là triết lý sống Trần Hoài Dương khuyên chúng ta: Hãy sống là chính mình, không the là người khác.

Truyện *Bé Rơm* thể hiện niềm vui của bé Rơm khi các bạn học trò cùng nhau đoàn kết tạo ra

một bé Rom xinh xắn, đáng yêu.. Nhưng khi các bạn nhỏ chỉ vì ích kỉ mà bé đã rất buồn, bé đã trút hết đồ ra và trở về thành những con rom bay tan tác trong gió. Điều đó đã để lại sự tiếc nuối, bài học về tính ích kỉ cho các bạn nhỏ.

Trần Hoài Dương là một người bạn của trẻ thơ, ông đến với các em để đem tình yêu thương bạn bè, gia đình, tình yêu cuộc sống, để các em biết trân trọng những giá trị cao đẹp. Với *Cwọc phiêu lưu của những con chữ*, tác giả đã xây dựng thành công nhân vật chữ A. Nó được đặt trong mối quan hệ với các nhân vật khác như: chị Sách Giáo Khoa, bác chữ p...Chính những người bạn xung quanh chữ A, giúp chú nhận ra rằng: Nếu chỉ có một mình sẽ không làm nên bất cứ một điều gì khi việc đó cần sự chung sức của nhiều người.

Nói đến nhân vật trong sáng tác của Trần Hoài Dương, không thể không nói đến con người. Các nhân vật của ông bao giờ cũng hiền hậu, dũng cảm, bình dị và trữ tình. Thế giới nhân vật trong tác phẩm của Trần Hoài Dương đều là những con người bình thường, sống ở họ luôn toát lên tình yêu cuộc sống, sự chân thật và giản dị. Họ đẹp ngay trong những sự bình dị giản đơn ấy. Đó là những cô bé, cậu bé hồn nhiên, nhân hậu, đáng yêu; đó còn là những người ông, người bà phúc hậu. Thế giới trẻ thơ là thế giới mà đầu cho mọi thế giới. Những tâm hồn bé bỏng cần được gieo trồng hạt giống của lòng trung thực, nhân hậu, yêu lao động và ước mơ. Thế giới tuổi thơ của tập truyện ngắn *Cô bé mảnh khảnh* là thế giới nhân vật trẻ em hồn nhiên, chân thật, là thế giới của niềm tin trong trẻo. Trong truyện *sắc đỏ*, ta bắt gặp một em bé có tâm hồn trong sáng với tình yêu thiên nhiên tha thiết. Tác giả đã miêu tả một số chi tiết ngắn gọn nhưng giúp người đọc thấy ngay được niềm vui của em bé khi được ngắm nhìn sắc đỏ của cây hoa gạo, hoa phượng, hoa son, lá bàng trong suốt bốn mùa. “Tiếng bé cười giòn tan” rồi “bé nhặt bông hoa còn nguyên vẹn ôm trước ngực. Bé ngược nhìn rồi thốt lên: Hoa đẹp quá! Màu đỏ tươi quá! Ước gì lúc nào bé cũng được thấy hoa rực rỡ thế”. Khi Cây Gạo rơi xuống một bông, mắt bé sáng lên, miệng hò reo. Đồng thoại *Kho báu của nàng tiên út*, nhân vật chính hiện lên là một cô gái nhân hậu, vị tha, có trách nhiệm, thân thiện với mọi người. Ta còn bắt gặp hình ảnh ông, bà lão nhân hậu trong truyện *Con thiên nga bé bỏng*. Đó còn là người mẹ yêu thương con, hi sinh bản thân để con có cuộc sống tốt hơn trong đồng thoại *Những trái bưởi mù thu, Hương bay xa ngàn dặm*.

Nhân vật trong truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương rất đa dạng phong phú từ con người đến thế giới loài vật. Chúng sống ở sân vườn cho đến rừng sâu. Thông qua thế giới nhân vật của mình, tác giả gửi gắm đến bạn đọc tình yêu thương và niềm tin vào bản chất tốt đẹp của con người. Qua đó, nhà văn gửi tới các em nhỏ những thông điệp, những bài học cuộc sống về tình yêu thiên nhiên, yêu muôn loài trong thế giới này.

2.2.3. Không gian, thời gian nghệ thuật

Không gian, thời gian nghệ thuật là hai phạm trù của triết học. Nó tồn tại bên ngoài ý thức của con người nhưng lại tác động đến mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới tự nhiên (trong đó có con người). Chính vì thế, không gian và thời gian lại là đối tượng nhận thức của con người, được con người nhìn nhận cụ thể qua lăng kính chủ quan, qua từng hoàn cảnh, lịch sử cụ thể. Trong tác phẩm văn học, cùng với nhân vật thì không gian và thời gian được coi là hai yếu tố biểu hiện rõ nhất của thế giới nghệ thuật. Bởi vì, thế giới nghệ thuật của tác phẩm ngôn từ là hệ thống hoàn chỉnh và bao gồm những giới hạn nhất định.

Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*: “Thời gian nghệ thuật trong tác phẩm văn học chính là hình thức nội tại của hình tượng nghệ thuật thể hiện tính chính thể của nó. Trong tác phẩm cần một lượng thời gian để mở ra trước mắt người đọc. Cũng như không gian nghệ thuật, sự miêu tả, trần thuật bao giờ cũng xuất phát từ một điểm nhìn nhất định trong thời gian và cái được trần thuật bao giờ cũng diễn ra trong một thời gian được biết qua thời gian trần thuật, một hiện tượng mang tính ước lệ chỉ có trong thế giới nghệ thuật. Khác với thời gian khách quan được đo bằng đồng hồ, lịch..., thời gian nghệ thuật có đảo ngược, quay về quá khứ, có thể bay vượt đến tương lai xa xôi, có thể dồn nén một khoảng thời gian dài trong chốc lát, có thể kéo dài cái chốc lát trở thành vô tận. Thời gian nghệ thuật được thể hiện bằng sự lặp lại của các hiện tượng đời sống như sự sống, cái chết, gặp gỡ, chia tay..., gắn liền với thế giới bên trong của hình tượng nghệ thuật” [5, tr.264-265].

Từ điển thuật ngữ văn học viết: “ Không gian nghệ thuật là hình thức trong của hình tượng nghệ thuật thể hiện chính thể của nó. Trong nghệ thuật, sự miêu tả, trần thuật bao giờ cũng xuất phát từ một điểm nhìn, diễn ra trong trường nhìn nhất định” [5, tr. 134-135].

Không gian nghệ thuật là một hiện tượng nghệ thuật mang tính ước lệ, tượng trưng. Chẳng

hạn như làng quê, cây đa, bến nước, sân đình, cũng có khi là biển khơi, rừng sâu., cánh đồng bát ngát... Trong tác phẩm, không gian ấy được người nghệ sĩ đã “ mã hóa” sẵn về ý nghĩa đời sống nên chúng ta có thể bắt gặp các kiểu cấu trúc không gian như: chiều cao, thấp, ngắn, dài, rộng, hẹp, sâu, nông...nhưng bản thân khối lượng không có ý nghĩa, chỉ có nội dung cảm thụ chủ quan, tính biểu tượng là có ý nghĩa.

Không gian nghệ thuật gắn với cảm thụ về không gian nên mang tính chủ quan. Ngoài không gian vật thể còn có không gian tâm tưởng. Trong tác phẩm tự sự, điều quan trọng là sự tương quan giữa các nhân vật với chủ thể trần thuật, hay nói cách khác là điểm nhìn của người trần thuật với những gì mà nhà văn miêu tả. Không gian nghệ thuật là mô hình nghệ thuật về thế giới mà con người đang sống. Không gian ấy gắn liền với quan niệm về con người và sự góp phần biểu hiện cho quan niệm ấy. Không gian nghệ thuật còn là hình thức tồn tại cuộc sống con người, gắn liền với ý niệm về giá trị, về sự cảm nhận về giới hạn giá trị của con người. Không gian ở đây bao giờ cũng có tính độc lập tương đối không quy được vào không gian địa lý, mà không gian trong tác phẩm văn học có tác dụng mô hình hóa các mối liên hệ của bức tranh thế giới như thời gian, xã hội, đạo đức, tôn ti trật tự.

Thời gian nghệ thuật phản ánh sự cảm thụ thời gian của con người trong từng thời gian lịch sử, từng giai đoạn phát triển, nó cũng thể hiện sự cảm thụ độc đáo của tác giả về phương thức tồn tại của con người trong thế giới.

Thời gian nghệ thuật là một tập hợp của nhiều thời gian cá biệt, các thời gian này tác động vào nhau, liên hệ nhau tạo thành nhịp độ chung của sự vận động đời sống. Trong tác phẩm văn chương, thời gian chỉ trở thành nghệ thuật khi nó trực tiếp tác động vào nhân vật, vào môi trường mà ở đó diễn ra số phận của nhân vật và những biến động của tâm tư, tình cảm của con người trong đời sống xã hội.

2.2.3.1. Không gian, thời gian nghệ thuật truyện ngắn *Cô bé mảnh khảnh*

Luận văn của chúng tôi khảo sát một số biểu hiện không gian nghệ thuật tiêu biểu trong truyện *Cô bé mảnh khảnh*. Trong tác phẩm văn học, hai yếu tố không gian và thời gian nghệ thuật được diễn tả trong mối quan hệ khá chặt chẽ. Chính vì vậy, chúng tôi khảo sát yếu tố không gian, thời gian trong tập truyện *Cô bé mảnh khảnh* trong sự kết hợp linh hoạt của nó.

Độc *Cô bé mảnh khảnh*, trước hết, Trần Hoài Dương cho người đọc được thấy nét độc đáo của không gian *những khu vườn nhỏ bé*. Ở *Pháo đài lỳ lạ*, Trần Hoài Dương mang đến một không gian yên bình của khu vườn với nhiều loài sinh sống như: châu chấu, cào cào, dế mèn, dế trũi, cánh cam. Cả khu vườn nhỏ như một cộng đồng xã hội nhỏ bé. Nơi đó, chúng đã gắn bó với nhau “với biết bao kỉ niệm đẹp”. Nhưng rồi, khu vườn bỗng chốc trở nên náo động khi ông lão “đem vùi” ở giữa vườn nhà một vật lạ. Không gian khu vườn luôn đầy ắp những tiếng xì xào bàn tán. Cái “vật lạ” kia có sự thay đổi theo từng ngày với sự sinh trưởng kì lạ. Lúc đầu nó có “tua tủa những chiếc gươm nhọn hoắt chìa thẳng lên trời”, sau đó, nó “trồi lên một cột chính giữa,... ngày một cao”. Cả khu vườn gọi “vật thê lạ” đó là một pháo đài, Khi Sóc Nâu xuất hiện, cậu ta chỉ cho mọi người trong khu vườn biết đó là cây dứa. Cả không gian khu vườn lại trở nên vui vẻ như xưa. Trong lòng mỗi cư dân trong khu vườn luôn tự hào có một người bạn mới, khu vườn nhỏ rộn ràng âm thanh của các điệu múa. Đặc biệt, là mùi thơm của quả dứa chín mà người bạn mới mang đến, lan tỏa quyên rũ thấm vào từng cành cây ngọn cỏ, ôm ấp muôn loài trong khu vườn đầy ắp ấm áp.

Một góc sân chơi của con trẻ lại là thế giới riêng, không gian ấy được khắc họa Trong *Câu chuyện còn giấu kín trong lớp vỏ*, có hai bạn nhỏ đã đem gieo các hạt đỗ trong hộp đồ chơi ra góc sân. Những hạt đỗ chạm vào đất rồi lớn lên. Chúng xuất hiện chiếc lá mầm đầu tiên gấp nếp như “lim dim ngõ ngàng dưới ánh nắng trời”, rồi tiếp tục xuất hiện chiếc lá thứ hai, thứ ba ... và chúng đã trở thành cây leo. Lúc đó, không gian góc sân ồn ào, rộn rã tiếng cười đùa trò chuyện bàn tán của đám trẻ nhỏ chơi đùa. Cả không gian góc sân như trái rộng ra bởi ánh nắng, tiếng chim “chành chọe cãi nhau trên nóc nhà”, xen vào đó là âm thanh của những cây đỗ trò chuyện khi chúng lớn hơn và dài hơn. Chúng quan sát nhiều thứ xung quanh đầy thú vị. Nào là tổ chim sẽ có hai quả trứng, có đàn gà con, rồi cả những cô bé, cậu bé ở nhà bên cạnh sang chơi, cho đến những hạt mưa lạnh buốt, những “nụ hoa cựa quậy dưới nhánh lá”. Tất cả quyện trong không gian góc sân, khiến không gian ấy trở nên thật sinh động, rộn ràng như căng rộng ra mãi. Chỉ có yêu trẻ, hiểu tâm lý của trẻ thơ, tác giả mới tạo ra một không gian đẹp như vậy tặng cho các em. Đến với tác phẩm *Những trái bưởi mùa thu*, tác giả dừng lại không gian một góc vườn với cây bưởi sai trĩu quả. Thế rồi, cả khu vườn phải gánh chịu một trận mưa dữ dội, khiến không gian cả khu vườn “mờ mịt hơi nước”. Mẹ con nhà bưởi

phái vật lộn với giông bão. Thông qua các nhân vật đó, nhà văn ca ngợi tình mẫu tử sâu nặng của con người.

Không gian những khu vườn nhỏ bé đã khép lại, Trần Hoài Dương đưa chúng ta đến một *không gian rộng lớn hơn, đó là những khu rừng* với bao điều bí ẩn.

Với *Tiếng mùa xuân*, một không gian tĩnh mịch u ám hiện lên vì cả khu rừng vừa trải qua một mùa đông giá lạnh. Trong khung nền của không gian ấy, xuất hiện các con vật với vài ba chú nhím, chim họa mi, gõ kiến, mai hoa, gấu đen, chim khách, ốc sên. Tất cả đều chìm trong một không gian đượm buồn của mùa đông. Rồi tiếng chim khách vang lên, không gian yên tĩnh ấy bắt đầu trở nên náo động hơn bởi âm thanh của tất cả các loài. Chúng hồi dòn, dường như chúng đang chờ đợi một điều gì đó. Không gian tươi vui rộn ràng đã bừng lên trong một khu rừng khi chim khách thông báo cô mùa xuân sắp về rồi. Tác giả miêu tả sự biến đổi của không gian thông qua từng bước đi của thời gian. Khung cảnh cửa rừng khi cô mùa xuân đến dường như đã tan biến cánh u ám, thay vào đó là tiếng nói, tiếng chào rộn rã. Từ một không gian “cây cối trơ trụi”, muôn loài gầy gò, ốm yếu nay như được mặc vào chiếc áo mới. Khu rừng lung linh trong sắc xuân, nhiều sắc màu. Bầu trời hồng lên lấp lánh những màu kì diệu, cây cối như tựa mình thức giấc rào rào nảy lộc, lá con xanh mướt run rẩy vẫy gió, suối tung bọt trắng xóa, với những cảnh hòa đào, hoa mai, hoa tường vi, hoa tầm xuân, hoa mạn, hoa lê... đan nhau khoe sắc thắm. Tất cả hiện lên “tươi tắn hơn, lộng lẫy hơn” như ngập tràn sức xuân. Đó là món quà thiên nhiên dành tặng cho muôn loài. Không gian ấy càng đẹp, càng thuần khiết hơn khi quyện vào trong không trung một âm thanh kì diệu “tường như muôn ngàn tiếng chuông nhỏ cùng rung lên thánh thót” mà cô Mùa Xuân đã ban tặng cho họa mi. Cô Mùa Xuân cảm được một tâm hồn thánh thiện của Họa Mi dành cho bạn mình. Chú chim nhỏ bé ấy đã đem lại một không gian bất ngờ cho cả khu rừng bởi tiếng hót thánh thót, trong sáng của một tâm hồn cao thượng.

Trần Hoài Dương còn nắm bắt những khoảnh khắc *không gian vui chơi, sinh hoạt* trên mặt đất để làm nền cho các tác phẩm của mình. Có một *Điều mong ước giản dị* mở ra một không gian trên mặt đất. Nơi đó, đám trẻ chơi trận giả, nhảy dây. Cũng có khi chúng nắm tay nhau múa hát. Đó chính là không gian đầu làng nơi có gò đất cao, với cỏ xanh mướt, rái rác nhiều cây dại quanh năm thay nhau nở những bông hoa ngát hương. Cả không gian tràn ngập sức sống, tươi vui, rộn rã với

tiếng cười vang của lũ trẻ, với tiếng sột xoạt của đàn chim sè xà xuống, hay những cánh hoa vàng, hoa tím bay phấp phới. Theo dòng diễn biến của thời gian, không gian cũng thay đổi theo. Không gian náo nhiệt kia nơi gò đất được thay bởi không gian tĩnh mịch đến ghê người khi xuất hiện chú bù nhìn rơm. Đó là thành quả mà những trái bưởi, mọ cau, những cọng rơm khô, những cành củi khô muốn được hợp sức lại trở thành người để được vui chơi với lũ trẻ, Nhưng “thằng bù nhìn rơm” đã làm cho bọn trẻ sợ hãi. Chúng không dám đến gò đất chơi như ngày trước nữa. Gò đất trở nên hoang vắng, buồn thiu. Thằng bù nhìn rơm ao ước được trở lại như cũ để được mọi người gần gũi và yêu thích. Thằng bù nhìn rơm “tự phân thân” để trở thành những cá thể riêng lẻ như cũ (trái bưởi, mọ cau, những cọng rơm, cành củi khô). Cũng từ đó, không gian cái gò đất ở đầu làng lại vui vẻ trở lại trong niềm hi vọng của những cành củi khô, mọ cau, trái bưởi rụng và những cọng rơm khô.

Không gian trong tập truyện đồng thoại *Cô bé mảnh khảnh*, còn là không gian trên *những con đường làng* thân thuộc. Trong truyện *Bé Rơm*, Trần Hoài Dương miêu tả một không gian rất thân quen ở mọi làng quê trên đất nước Việt Nam. Đó là những con đường trải đầy rơm vàng. Nơi ấy, những cô bé, cậu bé ngày ngày đi học về xây ra bao chuyện vui, buồn và những chuyện lạ. Ở đó, các cô bé cậu bé đã chung ý tưởng làm ra một cô búp bê bằng rơm khô (Bé Rơm). Cảnh bọn trẻ chạy theo cô búp bê rơm, làm cả không gian nhộn nhịp, huyền ảo. Không gian ấy cũng tan biến đi khi lũ trẻ trở nên ích kỉ tranh giành nhau con búp bê đó. Không gian phút chốc sáng rực lên bởi vẻ đẹp của búp bê trong phút cuối cùng rồi lại tắt lịm đi, để lại đằng sau sự tiếc nuối, hụt hẫng, tự trách bản thân mình của tụi trẻ. Không gian trở nên trống rỗng với những sợi rơm bay tan tác mỗi lúc một xơ xác. *Con đường nhỏ*, đem đến không gian bình dị và quen thuộc đối với mỗi người. Đó là không gian nơi con đường ở trước nhà. Nhà vẫn lấy nền là không gian của những ngôi nhà tranh với mảnh sân nhỏ. Trước nhà là một hàng xoan mới lớn, cành mảnh dẻ, lá thưa thoáng. Sau đó là bờ giậu có dây bìm bìm leo, rồi bên trái nhà, ở góc vườn có mấy túp lều với mấy cọng tre. Từng có tuổi thơ trải qua cuộc sống của người dân quê nên Trần Hoài Dương đã quan sát tỉ mỉ, tinh tế khung cảnh dân dã mỗi gia đình ở làng quê Việt Nam. Khi ra đến đường, chúng ta bắt gặp những âm thanh của buổi sớm ở làng quê trên những con đường thân quen. Đó là tiếng người nói chuyện, tiếng chân trâu, bò, tiếng gà gáy sáng cùng với những hình ảnh nhấp nhô của lưng trâu, lưng bò sau lũy tre xanh. Đặc biệt là hình ảnh

chủ bê con nũng nịu khi mới ngủ dậy chạy làm tung rơm rạ ra đường, húc vào bờ giậu làm đổ cây chuối, cây đu đủ. Không gian thân quen ấy còn mở ra những cánh đồng cỏ đậm sương với những đàn trâu, đàn bò thung thăng gặm cỏ trên đồng. Không gian thân thương quá chừng. Dường như ở đó, chúng ta được sống lại thể giới của mình một thời chăn trâu, cắt cỏ.

Không gian ta thường gặp trong *Cô bé mảnh khảnh* còn là không gian ở dưới nước, ở hang hốc bụi rậm mà loài côn trùng sinh sống.

Không gian đầm nước là nét vẽ trong *Chuyên vui về chủ ếch cốm*.

Dưới làn nước trong veo và những đợt sóng lăn tăn có những đàn cá rô con, cá cò tung tăng bơi lượn mềm mại, những chiếc lá sen, lá súng bập bênh, cây rong tóc tiên uốn lượn. Nổi trội và ồn ào nơi không gian mặt nước là những chú ếch thi nhau lao từ trên xuống mặt nước với những đôi mắt to nghịch ngợm rồi cất giọng hát vui nhộn. Từ không gian dưới nước, Trần Hoài Dương đã “chộp” được không gian lớp học của thầy giáo Cốc với đám học trò tinh nghịch như Ếch cốm, Nhái Bén, Châu Chàng, Ếnh Ương. Dường như chúng ta cảm nhận được không gian lớp học quen thuộc của đám học trò bao đời nay. Đó là những trò lém lỉnh, chúng làm cả không gian mặt nước ồn ào, lúc thi lắng đọng trong lời giảng bài, lời giảng dạy của thầy Cốc.

Không gian nghệ thuật trong tập truyện *Cô bé mảnh khảnh* còn được khắc họa ở nhiều góc độ khác nhau khác. Đen với *Áng Mây*, ta bắt gặp không gian bầu trời, mặt đất. Trên bầu trời có đám mây trôi bông bênh. Tác giả vẽ ra không gian đẹp được đan xen bởi ánh sáng lóng lánh của màu mây, sự biến đổi màu sắc của nó. Xuống thấp hơn chút, không gian bao trùm bởi những chú chim sẻ, chim bồ câu bay lượn. Nơi mặt đất là không gian đồng cỏ với những đàn trâu, đàn bò thung thăng gặm cỏ; nơi bờ rào là những chú gà trống vỗ cánh phành phạch, bầy gà mẹ, gà con tìm mồi. Sinh động hơn là hình ảnh những cô bé, cậu bé thả diều với tiếng vỗ tay la hét đuổi theo những áng mây. Tác giả đã quan sát không gian thay đổi từ trên cao xuống thấp tạo ra một bức tranh dài, rộng, bao la mà vẫn gần gũi. Khi đọc *Kho báu của nàng tiên út*, ta lại bắt gặp thắng cảnh Vịnh Hạ Long. Qua câu chuyện trong giấc mơ của một em bé, khung cảnh thiên nhiên hiện lên như trải rộng ra với những đảo đá kì lạ, trăm nghìn dáng vẻ khác nhau: Nào là hình ảnh cánh buồm căng gió; nào là hình con cóc ngồi; có khi là đôi chim đang gù tạo nên hình khối rất đẹp. Điềm vào đó là những cách bướm rập rờn trên

sông biển với các hang động “cao tí tấp lồng lộng”; những chòm nhũ đá huyền ảo lung linh, với những gò đồng; đá xen nhau vào là những dãy núi xếp tầng như gối đầu lên nhau. Có một không gian ủa vào tầm mắt là “ vùng non nước bao la tưởng không có chốn tận cùng”. Nhưng đẹp nhất, choáng ngợp nhất là không gian động Thiên Cung. Khi có ánh sáng chiếu vào, hang động trở nên đẹp huyền diệu, tưởng như hàng triệu ngôi sao đang lấp lánh trên bầu trời. Một không gian tưởng bề bộn ngồn ngang nhưng lại được sắp xếp theo trật tự rất hợp lý của tạo hóa.

Không gian gia đình cũng được Trần Hoài Dương lựa chọn cho các sáng tác của mình. Trong *Chị Tảo và em Bút Chỉ*, tác giả quay trở lại với một không gian nhỏ hẹp hơn đó là một góc học tập.

Trong tập truyện *Cô bé mảnh khảnh*, chúng tôi còn thấy thấp thoáng *không gian đô thị*. Thông qua *Cuộc phiêu lưu của những con chữ*, những viện bảo tàng, những bưu điện, các tuyến đường giao thông, các nhà hát, tất cả xuất hiện trong hành trình của chữ A đi tìm cung điện ánh sáng trong tương tượng của cậu ta.

Không gian, thời gian trong tập truyện *Cô bé mảnh khảnh*, được miêu tả ở những góc độ khác nhau, lồng vào đó là những trang văn hồn hậu, đầy tình nhân ái và chan chứa cảm xúc. Cùng với cách viết câu văn ngắn gọn, dễ hiểu, không gian hiện lên mỗi trang văn của tác giả mang tính khắc họa. Vì vậy, với số lượng tác phẩm không nhiều nhưng bạn đọc thấy được những không gian khá phong phú, đa dạng. Qua đó, nhà văn cung cấp cho bạn đọc những tri thức về tập tục sống của thế giới loài vật trong truyện đồng thoại cho trẻ thơ.

2.2.4. Hư cấu, tưởng tượng phong phú

Nghệ thuật như là thủ pháp. Trong đó, những yếu kì dị, nghịch lí, phi lí được xem là thú pháp “lạ hóa” của văn học. Văn học viết cho thiếu nhi được các nhà văn lấy tính chất “lạ hóa” của văn học để biến cái đời thường, tầm thường trở thành phi thường; cái nhỏ bé trở thành lớn lao; cái vô tri vô giác trở nên cổ hồn; cái đơn giản vô nghĩa trở thành có nghĩa. Cách viết này rất phù hợp với tâm lý trẻ thơ vì các em có tính hiếu kì, ham hiểu biết và cả những hành vi thích phiêu lưu, mạo hiểm. Những cái thấy và cái biết của trẻ em thật đơn giản, nghèo nàn, nhầm chán nên yếu tố hư cấu tưởng tượng là rất cần thiết trong sáng tác viết cho trẻ thơ. Đồng thoại là câu chuyện đặc biệt viết cho trẻ em. Nghệ sĩ dựa vào óc tưởng tượng, kể lại những truyện thần kì, chủ yếu là lấy sự hứng thú giáo dục

tư tưởng cho các em hoặc bồi dưỡng cho các em thói quen đọc sách.

Tác giả đã đưa yếu tố hoang đường giúp trẻ phát huy trí tưởng tượng, gợi nên sự nghi ngờ những chân lý khoa học hoặc sợ để tránh xa cái phức tạp của xã hội. Có thể khẳng định rằng, hư cấu, tưởng tượng là yếu tố làm nên thành công, sức hấp dẫn cho tác phẩm đồng thoại. Tập truyện *Cô bé mánh khảnh*, chúng tôi xin tìm hiểu sự hư cấu tưởng tượng trên các bình diện tiêu biểu: *Hư cấu tưởng tượng trong xây dựng cốt truyện, hư cấu tưởng tượng trong xây dựng tình huống truyện, hư cấu tưởng tượng về thế giới nhân vật.*

2.2.4.1. Hư cấu, tưởng tượng trong xây dựng cốt truyện

Cốt truyện thể hiện tính liên tục hữu hạn trong trật tự thời gian, sự kiện này đặt sau sự kiện trước và cứ thế cho đến kết thúc. Các sự kiện đặt trong chuỗi có mối quan hệ nhân quả hoặc mối quan hệ bộc lộ ý nghĩa. Một tác phẩm văn học viết cho thiếu nhi thành công, được các em đón nhận trước hết phải có cốt truyện hay, các sự kiện được hư cấu tưởng tượng phong phú. Truyện đồng thoại nói chung và truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương nói riêng được viết với nhiều yếu tố kì lạ, hoang đường phù hợp với tâm lý tiếp nhận của trẻ thơ. Truyện viết về thế giới loài vật, những vật vô tri, vô giác, hoa, lá, cây; cũng có khi là đồ dùng học tập, đồ chơi, những yếu tố “bịa đặt”, hoang đường. Truyện hư mà rất thực. Những chuyện rất gần gũi quen thuộc mà các em đang chứng kiến nhưng được tác giả nhào nặn, biến đổi để chúng trở thành những tác phẩm hay, hấp dẫn.

Trong truyện *Áng Mây*, tác giả miêu tả hiện tượng thiên nhiên của thời tiết từ thực tế khoa học nói về sự hình thành của mây, mưa trong tự nhiên. Hiện tượng này được tác giả hư cấu thành câu chuyện đầy cảm động về tình mẫu tử. Đó là tấm lòng, sự hy sinh của mây mong được trở về gặp mẹ Trái Đất, mang sức sống đến cho vạn vật trên trái đất. Trước tiên, nhà văn tá Áng Mây rất thực, Mây xuất hiện trôi trên bầu trời. Hình dáng Mây thay đổi liên tục: Có lúc mang hình dáng ngựa phi; có khi hình rồng; hình cá vàng. Màu sắc cũng thay đổi: lúc thì màu xám, rồi chuyển thành màu hung, màu đỏ, màu hồng, rồi mây chuyển thành hình bông nồm. Hình ảnh của Mây khiến cho những chú Gà, đàn bò, những chú Bê con đều rất yêu quý, ngạc nhiên “nghe nhấc cổ lên ngắm nhìn”. Tác giả để trẻ nhỏ lạc vào thế giới tưởng tượng phong phú khi ông miêu tả tâm trạng của Mây: “Mây hiền từ khiêm tốn cúi chào bốn phía”. Mây cảm ơn tình cảm yêu mến mà mọi người dành cho mình, rồi Mây thay đổi tâm

trạng rất nhanh với vẻ mặt đượm buồn. Chị Gió đã phát hiện ra cảm xúc của Mây. Chị Gió hỏi: “ Mây ơi, Mây đang sống trong niềm hạnh phúc chẳng mấy ai có được, vậy mà sao Mây vẫn không vui?”, Mây trả lời:

“ em làm sao có thể vui được khi mà lâu quá rồi em không gặp lại mẹ Trái Đất của em”, “ chị có thấy không? Mẹ em đêm ngày ngóng trông em đến héo hắt. Những cánh đồng nứt nẻ, những thảm rừng khô cháy..., ước gì em được trở về với mẹ em để thỏa nỗi khát khao”. Người nghệ sĩ đã hư cấu quá trình Mây trở về gặp mẹ Trái Đất từ thực tế khoa học: Sự hình thành của mây, mưa trong tự nhiên để ca ngợi tình mẫu tử. Mây phải trải qua nhiều đau đớn, biến hình đổi dạng, chết đi, sống lại để gặp được mẹ của mình: “dù phải tan biến em cũng sẵn sàng chịu đựng, miễn là gặp lại được mẹ em”, thật xúc động khi tác giả tả hai mẹ con Mây và Trái Đất gặp nhau “ mẹ Trái Đất đầm đìa nước mắt trong nỗi vui vô hạn được gặp lại đứa con yêu”. Tác giả đã hư cấu hiện tượng hình thành mây, mưa trong tự nhiên để xây dựng nên một cốt truyện xúc động nhưng thật li kì hấp dẫn vừa giúp các em hiểu và giải thích được hiện tượng thế giới tự nhiên xung quanh mình, giáo dục tình yêu thương gia đình của trẻ em.

Trong truyện *Sắc đỏ*, tác giả đã nắm bắt được quy luật của tạo hóa với bốn mùa trong năm: xuân, hạ, thu, đông. Mỗi mùa lại có những loài hoa, loài cây đặc trưng. Mở đầu câu chuyện là tiếng cười giòn tan của bé. Bé nhặt những bông hoa gạo còn nguyên vẹn ôm trước ngực, lúc nào bé cũng muốn được nhìn thấy sắc màu hoa đỏ rực như vậy. Theo quy luật của thiên nhiên, hoa gạo chỉ nở về mùa xuân, hoa phượng luôn thấp lửa vào mùa hè, hoa sơn nở vào mùa thu, lá bàng đỏ rực vào mùa đông, Trần Hoài Dương đã sáng tạo nên truyện *sắc đỏ*. Cây hoa gạo trở thành nhân vật tinh tế và nhân hậu.: “ Cây để ý đến bé”; rồi “cây nghe rõ lời ao ước của bé”, nhìn thấy bé vui, “ cây gạo hài lòng lắm”, Đe bé được vui mãi, cây hoa gạo đã bàn bạc với tất cả các cây ven hồ tìm cách để thỏa lòng em bé. Họ chuyển màu đỏ sang nhau theo bốn mùa trong năm như cuộc chạy tiếp sức không bao giờ ngừng. Hình ảnh thật đẹp và đầy xúc động ở cuối truyện: chỉ trong một đêm cây bàng đã thiêu cháy bản thân để bé có được niềm vui trọn vẹn. Thông qua tác phẩm, người cầm bút muốn gửi đến các bạn nhỏ rằng: thiên nhiên ban tặng cho chúng ta những điều đẹp đẽ nhất. Vì vậy, các em không có lí do gì mà không chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ, yêu mến, gần gũi với thiên nhiên yêu quý đó.

Khai thác vẻ đẹp của tạo hóa ban tặng cho Vịnh Hạ Long, Trần Hoài Dương đã hư cấu nên một câu chuyện mà chỉ ở chốn tiên cảnh chúng ta mới bắt gặp. Từ thửa hồng hoang, khai thiên lập địa, vùng biển Hạ Long còn hoang vu, Ngọc Hoàng đi tuần du, đem theo cả con trai và con gái. Nhận thấy Vịnh Hạ Long là một nơi đẹp, ông quyết định biến nơi này thành khu nghỉ dưỡng tuyệt diệu của hạ giới. Bằng sức mạnh và quyền lực vô song, Ngọc Hoàng đã tạo ra hình hài, dáng núi như Vịnh Hạ Long ngày nay và giao cho các con mỗi người cai quản một vùng. Tất cả các con của Ngọc Hoàng đều đã lựa chọn cho mình những ngọn núi ưng ý nhất, chỉ có nàng tiên út vì mãi lo sắp xếp để cha có một bữa tiệc thật hoành hào nên cô không để ý tới việc đi lựa chọn cho mình quá núi mà cha ban tặng. Nàng chỉ còn lại ngọn núi xấu và thấp nhất. Cảm động trước tấm lòng của con gái, chỉ một đêm, Ngọc Hoàng đã sửa sang bên trong hang động trở nên thật đẹp. Đó chính là Động Thiên Cung để ngài tặng con gái ngoan.

Truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương viết nhiều về thiên nhiên. Bên cạnh đó, tác giả còn viết về cuộc sống vui chơi, học tập của các em với nhiều nét độc đáo. Được diễn đạt bằng văn phong trong sáng, cảm xúc chân thực. Truyện *Chị Tây và em Bút Chì*, được tác giả “bịa đặt” tài tình, rất sát thực tế từ những đồ dùng học tập và công việc của học sinh: Cục tẩy, bút chì; vẽ và xóa. Dưới ngòi bút tài hoa, cục tẩy và bút chì của Trần Hoài Dương trở thành hai nhân vật với hai nét tính cách trái ngược nhau. Chị Tây luôn tỉ mỉ, cẩn thận, gọn gàng, khiêm tốn, còn em Bút Chì lém lỉnh, không khiêm tốn, lúc nào cũng muốn được chị khen, không chịu chấp nhận những thiếu sót để sửa sai, lúc nào cũng chủ quan coi việc “vẽ dễ như bỡn”. Khi bị chị nhắc nhở, cậu ta quay ra giận chị, đuổi chị Tây ra ngoài. Cậu ta vẽ bôi bác lên các bức vẽ, vẽ cá không có mắt, vẽ chùn cánh to cánh nhỏ, vẽ ngựa chân thấp chân cao. Cậu ta còn vẽ bôi bác lên bức tranh con cừu hiền lành treo trên tường, khiến cừu trở nên hung dữ. Con vật tức tối nhảy ra khỏi bức tranh, lao vào Bút Chì tấn công. Chì ta nhảy lên ngựa, lên mình chim, rồi cưỡi lên lưng cá, nhưng tất cả các con vật đó không thể giúp gì cho cậu. Vì, chính Bút Chì đã tạo ra tất cả những khiếm khuyết của những con vật đáng yêu ấy. Chị Tây đã dùng cảm ghì con vật vào bức vẽ, rồi tẩy tất cả những nét vẽ bôi bác mà Bút Chì đã tạo ra, khiến chúng trở nên hiền lành. Chị Tây gầy yếu, ngã lãn ra đất vì kiệt sức. Thấy vậy, Bút Chì đã nhận ra lỗi và vô cùng ân hận, thương chị nhiều hơn. Tác giả đã hư cấu thành câu chuyện đầy xúc động để giáo

dục trẻ thơ về đức tính cần thận, khiêm nhường trong cuộc sống.

Như vậy, đến với thế giới đồng thoại của Trần Hoài Dương, chúng ta gặp nhiều điều thú vị, hấp dẫn. Làm nên điều đó có sự hư cấu, tưởng tượng tài tình của tác giả.

2.2.4.2. Hư cấu, tưởng tượng về tình huống truyện

Tình huống là cái tình thế nảy ra chuyện, là "lát cắt" của đời sống mà qua đó có thể thấy được "cả trăm năm của đời thảo mộc", là khoảnh khắc mà trong đó sự sống hiện ra rất đậm đặc. Nguyễn Minh Châu đã từng cho rằng: "khoảnh khắc chưa đựng cả một đời người, thậm chí cả một đời nhân loại".

Khi sáng tác cho thiếu nhi, Trần Hoài Dương đã tạo ra những tình huống truyện. Tác giả đã dựng lên các sự kiện đặc biệt của đời sống để sáng tạo tác phẩm của mình theo lối "lạ hóa". Nó chứa đựng một tình thế bất thường của quan hệ đời sống. Truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương, xây dựng những tình huống bất ngờ trên cơ sở trí tưởng tượng phong phú. Việc xây dựng những yếu tố hoang đường đã tạo ra tiền đề khá chắc chắn cho sự thành công của truyện đồng thoại. Nhà văn Nguyễn Quỳnh cho rằng, Viết cho thiếu nhi không thể thiếu yếu tố động: "Yếu tố động thể hiện ở diễn biến của truyện, không bằng phẳng xuôi chiều mà luôn tạo được những tình huống bất ngờ mới lạ, kì ảo, dù là nhỏ trong hình tượng có khi quen thuộc bình thường" [16, tr.32-33].

Tình huống truyện có khi được nhà văn "xếp" ở ngay mở đầu tác phẩm, cũng có khi ở giữa mạch kể hay có lúc nằm ở phần cuối tác phẩm. Cách sắp xếp vị trí khác nhau ở mỗi tác phẩm để tạo ra những dụng ý riêng. Nền như tình huống truyện nằm ở phần mở đầu thì tác phẩm ấy sẽ gợi ra một không gian mới lạ, hấp dẫn, trải rộng. Khi tình huống truyện nằm ở giữa mạch kể, người đọc sẽ thấy được sự kết nối mạch của cả câu chuyện. Khi tình huống truyện nằm ở cuối tác phẩm, nó sẽ tạo ra cách kết thúc tác phẩm bất ngờ, thú vị.

Nghiên cứu truyện đồng thoại của Trần Hoài Dương, ta nhận thấy ở mỗi câu chuyện tác giả đều sáng tạo được những tình huống truyện độc đáo. Trong *Cô bé mảnh khảnh*, tình huống bất ngờ đến với mảnh khảnh là khi mãi nở không nở được hoa. Thêm vào đó, thân hình lại quá mảnh khảnh. Tình huống thứ hai là khi nó xuất hiện những bông hoa đầu tiên "đột ngột có mùi thơm rất dịu, rất ngọt và sâu lắng". Từ mỗi kể lại nảy ra một bông cánh dài vàng như chuỗi chín, cả không gian tràn

ngập mùi hương. Cũng từ đó, các cây hoa dại trong vườn không chê bai mảnh khảnh nữa, các loài hoa trong vườn đã thay đổi cách nhìn đối với mảnh khảnh, không còn khinh rẻ loài hoa mảnh khảnh khiêm nhường.

Những trái bưởi mùa thu lại được đặt vào một trận chiến ác liệt giữa mưa bão với mẹ con cây bưởi. Những trái bưởi đang hớn hờ, vui sướng đón ngày tết trung thu đang tới gần, vậy mà cơn bão ập đến “gió lồng lộn như muốn bứt tung những trái bưởi ra khỏi thân cây mẹ”. Trong tình huống như vậy, tác giả đã đề cho người đọc cảm nhận được tình mẫu tử thật thiêng liêng, lần lượt những trái bưởi con hi sinh, tự nguyện rụng cho cây mẹ bớt gánh nặng, để mẹ chúng có thể chống chọi với trận bão.